

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Tiếng Việt

Tiết: 50/ 245

Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 27 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

Bài 15: BÀI CA VỀ MẶT TRỜI (Tiết 1/3)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Học sinh thực hiện được

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bài ca về mặt trời. Biết đọc diễn cảm các đoạn chứa nhiều từ ngữ gợi tả, gợi cảm và thể hiện tâm lí, cảm xúc của nhân vật.
- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và suy nghĩ của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: *Cần biết rung cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên quanh mình.*

2. Học sinh vận dụng được

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.
- Biết cảm nhận câu văn hay trong bài đọc.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: tích cực luyện đọc đúng, đọc diễn cảm và trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Biết cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, biết thể hiện cảm xúc bằng lời, biết chia sẻ cảm xúc với những người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực trong các hoạt động.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. Có ý thức trách nhiệm với việc giữ gìn bảo vệ những danh thắng đẹp của đất nước.

- GD NSTLVM: Em yêu thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ôli...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học + Kết nối với bài mới	- GV mời 1 HS nêu yêu cầu của phần khởi động. (<i>Chia sẻ với bạn suy nghĩ, cảm xúc của em về cảnh mặt trời mọc hoặc mặt trời lặn.</i>) GV có thể cho HS xem các tranh ảnh hoặc clip về cảnh mặt trời mọc, mặt trời lặn. + Cho HS làm việc nhóm: HS có thể chia sẻ ý kiến hoặc đặt câu hỏi để làm rõ hơn về cảnh mặt trời mọc hoặc mặt trời lặn mà bạn nói đến (VD: <i>Ở đâu? Bao giờ? Với ai? Mặt trời trông như thế nào? Khung cảnh xung quanh trông như thế nào?</i>) + Đại diện 2-3 nhóm trình bày trước lớp. - GV yêu cầu HS giới thiệu nội dung tranh minh họa. - GV dẫn dắt vào bài học mới: <i>Hôm nay các em sẽ luyện đọc bài Bài ca về mặt trời. Các em sẽ đọc kĩ để hiểu bạn nhỏ trong câu chuyện đã cảm thấy thế nào khi chứng kiến cảnh mặt trời mọc.</i>	HS chia sẻ trong nhóm + HS làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng. + 2-3 HS phát biểu ý kiến trước lớp. + Tranh thể hiện khung cảnh ở trong một sân vườn. Một cậu bé đang dang tay hướng về phía mặt trời. Đây có lẽ là cảnh mặt trời mọc. Mặt trời đỏ, rất lớn đang chiếm lĩnh bầu trời. Tất cả đều trở nên đẹp hơn trong khung cảnh bình minh. HS lắng nghe.	Máy chiếu
20'	2. Khám phá: *HD1: Đọc văn bản - Mục tiêu: Giúp HS nhận biết giọng đọc, cách đọc, cách ngắt các câu	- GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhận giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. VD: <i>cái gì vậy, rõ ràng là, từ bao giờ; chắc là, bỗng,...</i>) - Theo em câu chuyện này có mấy đoạn? - GV chia đoạn: (3 đoạn)	- HS lắng nghe. - 1 HS đọc toàn bài.	Máy chiếu

	đúng với nội dung văn bản. + Đoạn 1: từ đầu đến <i>trông thấy được</i>. + Đoạn 2: tiếp theo đến <i>càng nhích dần lên</i>. + Đoạn 3: phần còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. HD: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, (<i>mỏng, màu sữa, bóng, lẻ tẻ, xanh thẫm, vành mũ, chiếm lĩnh,..</i>). GV hướng dẫn đọc đúng cho những HS hay mắc lỗi phát âm khi đọc bài. Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: <i>Sương mù như tấm khăn voan mỏng màu sữa/ bay la đà trên những khóm cây quanh vườn,/ trùm lấp một khoang sân;...</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3. - Gọi các nhóm đọc trước lớp - GV nhận xét các nhóm - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài	+ Những phần in đậm là chủ đề/ nội dung khái quát của từng đoạn.) - HS đọc nối tiếp theo đoạn L1: Đọc + từ khó. L2: Đọc, câu dài - HS luyện đọc theo nhóm 3 Đọc nhóm trước lớp - HS lắng nghe. - HS đọc toàn bài.	
*HD2: Trả lời câu hỏi - Mục tiêu: Giúp HS nhận biết những chi tiết, cảm nhận được vẻ đẹp mặt trời, thể hiện hứng thú với nội dung câu chuyện.	- Yêu cầu HS tìm xem có từ nào khó hiểu. Nếu có ảnh hoặc clip thì chiếu cho HS xem - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS tra từ điển giải nghĩa từ khó. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:	Máy chiếu
	+ Câu 1: Đàn chim sẽ làm gì khiến nhân vật “tôi ” chú ý? Nhân vật “tôi ” nghĩ gì về chuyện đó?	- HS trả lời + 1/ Nhân vật “tôi” chú ý đến những chú chim sẽ đang thi	Máy chiếu

		- GV mời một số HS phát biểu ý kiến trước lớp.	nhau cất tiếng hát trên những ngọn cau cao, tiếng chim khi bông khi trầm làm xôn xao không gian. 2/ Nhân vật “tôi” nghĩ đàn chim sẽ hát xôn xao như vậy vì đang trông thấy một điều gì đó mà nhân vật “tôi” ở thấp quá chưa nhìn ra được.	
		+ Câu 2: Cảnh mặt trời mọc được miêu tả như thế nào? HS suy nghĩ trả lời rồi chia sẻ trong nhóm 2 - GV nhắc HS chú ý cách tác giả dùng từ ngữ, hình ảnh để miêu tả mặt trời; cách tác giả miêu tả không gian xung quanh (bối cảnh làm nền cho mặt trời mọc). HS trao đổi ý kiến trong nhóm và thống nhất câu trả lời. - GV mời một số HS phát biểu ý kiến trước lớp.	- HS hoạt động nhóm 2 - 2, 3 nhóm chia sẻ trước lớp + Đầu tiên, mặt trời nhô lên sau vòm cây xanh thẫm như một vành mũ màu đỏ. Chiếc mũ đỏ to lớn nhô dần lên trên nền trời. Cuối cùng mặt trời bay lên khỏi vòm cây, to và đỏ giống như một chiếc mâm đồng, vàng mặt trời bay từ từ chiếm lĩnh nền trời xa, rộng.	Máy chiếu
		- GV cho HS đọc câu hỏi + Câu 3. Vì sao nhân vật “tôi ” liên tưởng mặt trời như chiếc mũ đỏ rồi lại như chiếc mâm đồng đỏ? GV hướng dẫn HS cách thực hiện yêu cầu: Bước 1: Làm việc cá nhân, suy nghĩ câu trả lời. Bước 2: Làm việc nhóm 2. Bước 3: Làm việc cả lớp. + GV và cả lớp nhận xét, góp ý. - GV chốt: <i>Việc thay đổi hình ảnh so sánh cho thấy bạn nhỏ quan sát rất kĩ và có những cảm nhận tinh tế về cảnh mặt trời mọc.</i>	HS chia sẻ nhóm 2 2- 3 HS nói trước lớp. + Bạn nhỏ thay đổi hình ảnh so sánh vì hình dáng của mặt trời thay đổi khi nhô dần lên trên bầu trời. Ban đầu, mặt trời chỉ lộ một nửa ra khỏi vòm cây, giống nửa vành mũ đội đầu (đều là nửa hình tròn). Bạn nhỏ có lẽ cũng tưởng tượng có ai đó đang trốn sau vòm cây và chỉ lộ mỗi vành mũ lên, bạn nhỏ	Máy chiếu

			hồi hộp chờ đợi ai là người đội chiếc mũ đỏ. Khi nhô lên cao, mặt trời mới hiện ra đầy đủ, tròn đầy và to rõ, giống như một chiếc mâm màu đỏ.	
		- Mời 1 HS đọc yêu cầu + Câu 4: Khi phát hiện ra vàng mặt trời như chiếc mâm đồng đỏ, cảm xúc của nhân vật “tôi ” như thế nào? Em suy nghĩ gì về bài hát của nhân vật “tôi ”? - GV hướng dẫn HS đọc lại bài đọc để tìm những chi tiết thể hiện cảm xúc của nhân vật “tôi” khi phát hiện ra vàng mặt trời như chiếc mâm đồng đỏ. - Mời HS chia sẻ trước lớp - Gv và HS thống nhất đáp án. MR: Ý kiến về bài hát: Đây là câu hỏi mở, HS có thể thoải mái trả lời theo cảm nhận của mình. -GV Nhận xét, tổng hợp ý kiến.	HS nêu ý kiến 1/ Khi phát hiện ra vàng mặt trời như chiếc mâm đồng đỏ, cảm xúc của nhân vật “tôi” dâng trào, chứa chan. Cảm xúc đó lớn tới mức nhân vật “tôi” sáng tác được một bài hát, cảm xúc dâng trào thành nhạc. 2/ Ý kiến về bài hát: Đây là câu hỏi mở, HS có thể thoải mái trả lời theo cảm nhận của mình. <i>VD: Bài hát rất đáng yêu, có những tưởng tượng rất hay như mặt trời tắm biển cả đêm mà không ngủ, buổi sáng vẫn sáng lên rực rỡ, đỏ chói,...</i>	Máy chiếu
		Câu 5: Khi đọc đoạn văn tả mặt trời mọc, có hai bạn nhỏ đã nêu ý kiến như trong SHS. Em thích ý kiến của bạn nào hoặc có ý kiến nào khác? Vì sao? - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và 2 HS đọc 2 đoạn văn. GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm 4. - Đại diện một số nhóm phát biểu ý kiến trước lớp.	HS làm việc cá nhân rồi chia sẻ ý tưởng trong nhóm 4. Đại diện các nhóm trình bày. HS làm việc và trả lời được theo ý kiến và cảm nhận của cá nhân về mỗi đoạn văn. - Cả lớp nghe và nhận xét, đánh giá ý kiến nêu ra hay, độc đáo, có sức thuyết phục. + Vào buổi bình minh, mặt trời giống một quả bóng bay màu đỏ (vì mặt trời tròn, đỏ,	Máy chiếu

		MR: - GV có thể đặt thêm câu hỏi: <i>“Trong cảm nhận của em, mặt trời giống với cái gì?”</i> HS thoải mái tưởng tượng để so sánh mặt trời với các sự vật xung quanh. GV cũng có thể cho HS xem lại tranh ảnh mặt trời để HS dễ liên tưởng hơn. GV gợi ý HS: <i>Mặt trời xuất hiện trên bầu trời với kích thước, màu sắc, khác nhau theo những thời điểm trong ngày.</i> HS có thể liên tưởng đến mặt trời ở một thời điểm cụ thể nào đó để dễ so sánh hơn. HS cũng có thể giải thích vì sao lại có ý kiến đó.	ít quang nắng nên giống quả bóng, càng lúc lại càng lên cao cũng giống quả bóng); khi lên cao tít, mặt trời giống một đốm lửa (vì mặt trời lúc đó nhỏ thôi nhưng màu đỏ hoặc cam, gay gắt, và có những quang nắng xung quanh rất chói mắt, giống lửa...);...	
		- GV y/c HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét. GV chốt KT ND bài: <i>Cần biết rung cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên quanh mình.</i> - GD NSTLVM: Em yêu thiên nhiên.	- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.	Máy chiếu
5'	3. Luyện tập			
	*HD 3: Luyện đọc lại - Mục tiêu: Giúp HS thể hiện đúng văn bản sau khi tìm hiểu nội dung bài.	GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm Mời 3 HS đọc trước lớp. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3. Thi đọc diễn cảm trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe. 3 HS đọc. - HS luyện đọc theo nhóm 3. - 2 HS thi đọc.	Máy chiếu
5'	4. Vận dụng			
	- Mục tiêu: + Cũng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh	GV nêu yêu cầu: <i>Em hãy nêu cảm nhận của em về cảnh mặt trời mọc trong câu chuyện và tâm trạng của bạn nhỏ khi hát vang bài ca về mặt trời?</i> MR:	- HS chia sẻ HS hát	Máy chiếu

	khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.	– Cả lớp vừa nghe và cảm nhận về vẻ đẹp của mặt trời và sự hứng khởi của bạn nhỏ khi được ngắm cảnh đẹp tuyệt vời đó. Vậy chúng mình cùng nhau hát vang bài hát Cảm ơn ông mặt trời (GV mở và chiếu bài hát cho cả lớp hát theo). - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò chuẩn bị tiết sau.		
--	--	---	--	--

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Tiếng Việt

Tiết: 51/ 245

Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 28 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

Bài 15: BÀI CA VỀ MẶT TRỜI (Tiết 2/3)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Học sinh thực hiện được

- Ghi nhớ kiến thức về từ đa nghĩa.

2. Học sinh vận dụng được

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng từ đa nghĩa, vận dụng bài đọc vào thực tiễn., phù hợp ngữ cảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK, phiếu HT và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ô li và đồ dùng phục vụ cho tiết học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	1.Khởi động - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn	- GV tổ chức cho chơi trò chơi “Đường đua kì thú” để khởi động tiết học.	- HS thực hiện theo nhóm, chia 2 nhóm. Các thành viên cùng lên bảng ghi từ tìm được vào ô nhiệm vụ được giao bắt đầu từ từ dùng nghĩa gốc, bạn nối tiếp	Máy chiếu

	khởi trước giờ học. + Cũng cố được những hiểu biết về từ đa nghĩa mà HS đã được tìm hiểu ở tiết trước. Khởi gợi hứng thú tham gia bài học cho HS.	- GV nêu yêu cầu: phát phiếu học tập dưới đây và yêu cầu HS làm việc nhóm. Có một số từ sau: cửa, đầu, tay, mặt, bụng. Em hãy tìm và xếp các từ theo các nhóm nghĩa: Từ dùng với nghĩa gốc. Từ dùng với nghĩa chuyển. - GV yêu cầu HS: Hãy nhắc lại thế nào là từ đa nghĩa? GV chốt KT về từ đa nghĩa. Dẫn dắt vào bài.	sẽ điền vào ô dùng nghĩa chuyển. Nhóm nào nhanh hơn, tìm được nhiều từ dùng với nghĩa chuyển hơn thì nhóm đó thắng cuộc. + Từ dùng với nghĩa gốc: khuôn mặt, cửa sổ, đầu tóc, tay trái, đau bụng,.... Từ dùng với nghĩa chuyển : cửa biển, đứng đầu, tay chân, mặt bàn, xấu bụng,.... 1 – 2 HS trả lời. -Cả lớp nhận xét và chốt lại.	Phiếu học tập
27'	2. Luyện tập – Thực hành			
	Bài 1: Nêu nghĩa của từ <i>hạt</i> trong mỗi đoạn thơ dưới đây. Từ <i>hạt</i> trong đoạn thơ nào được dùng với nghĩa gốc? <i>Mục tiêu: Giúp HS có thể phân biệt, biết sử dụng từ đa nghĩa.</i>	- GV mời HS đọc yêu cầu bài 1. Gọi 2HS khác đọc 2 đoạn thơ chứa từ <i>hạt</i>. Tổ chức HS làm việc nhóm 2 - GV giao nhiệm vụ: HS đọc lại 2 đoạn thơ, chú ý đặc biệt đến từ <i>hạt</i> ở mỗi đoạn và xác định nghĩa của từ <i>hạt</i> trong đoạn thơ đó. Sau khi xác định được nghĩa của từ <i>hạt</i> ở các câu thành ngữ, xác định xem trong số các nghĩa đó, nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa chuyển. - Mời một số HS đại diện nhóm trình bày kết quả. GV nhận xét, kết luận và tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS đọc câu chuyện - HS làm việc nhóm - Đại diện các nhóm trình bày. a. Từ <i>hạt</i> chỉ bộ phận nằm trong quả, có thể nảy mầm thành cây con. Đây là nghĩa gốc.	Máy chiếu

		Chốt: Phân biệt, sử dụng từ đa nghĩa.	Từ <i>hạt</i> chỉ lượng nhỏ chất lỏng có hình giống như hạt của quả. Đây là nghĩa chuyển.	
	Bài 2. Trong hai đoạn thơ, từ <i>chân</i> được dùng với các nghĩa nào? Các nghĩa đó có gì giống và khác nhau? Mục tiêu: Giúp HS có thể phân biệt, biết sử dụng từ đa nghĩa trong bài tập.	- GV cho HS đọc yêu cầu - Yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu và 2 đoạn thơ. - Tổ chức cho HS làm việc nhóm, thống nhất câu trả lời - Đại diện các nhóm trả lời. - GV và HS cùng nhận xét và chốt đáp án. <i>Giống nhau: hai nét nghĩa đều chỉ phần phía dưới cùng, có tác dụng nâng đỡ.</i> <i>Khác nhau:</i> + Từ <i>chân</i> ở câu a: dùng để chỉ bộ phận của vật, có tác dụng đỡ vật. + Từ <i>chân</i> ở câu b: dùng để chỉ bộ phận cơ thể người và động vật, tác dụng giúp nâng đỡ cơ thể và di chuyển. Chốt: Phân biệt, sử dụng từ đa nghĩa.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. HS làm việc nhóm Chia sẻ trước lớp - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm. a. <i>chân</i>: phần dưới cùng của một vật (cái com-pa, cái gậy, cái kiềng) để đỡ vật đó có thể đứng được => nghĩa chuyển. b. <i>chân</i>: phần dưới cùng của cơ thể người và động vật, có chức năng di chuyển (bước) => nghĩa gốc.	Máy chiếu
	Bài 3: Đặt câu để phân biệt các nghĩa của mỗi từ: <i>mũi, cao</i>. Mục tiêu: Đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ.	GV mời 1 HS đọc yêu cầu Cho HS làm bài vào vở. - GV mời một số HS đọc các câu HS đã đặt trước lớp. GV và HS cùng nhận xét, góp ý. Chốt: Cách đặt câu để Phân biệt từ đa nghĩa.	1 HS đọc yêu cầu - HS suy nghĩ, ghi kết quả ra nháp. 2 – 3 HS báo cáo kết quả. Cả lớp nhận xét. + Lan có chiếc mũi rất cao và thẳng. Mũi tàu như một tấm khiên lớn xé toang cả khối nước khổng lồ. + Bạn Mai cao 1m60 rồi đấy. Kết quả thi của Hoa cao thứ 2 trong khối.	Máy chiếu

3'	3. Vận dụng trải nghiệm - Mục tiêu: + <i>Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</i> + <i>Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</i>	GV giao bài tập: MR: Hãy đặt câu và giải thích ý nghĩa của các từ sau: tốt bụng, no bụng; xanh xanh, xanh xao; vị ngọt, nói ngọt... - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc nhở HS: + Đọc trước nội dung Tiết học sau: <i>Viết bài văn tả phong cảnh.</i>	- HS phát biểu - Hẳn ăn ngấu nghiến cho tới khi no bụng. (bụng: bộ phận của cơ thể; nghĩa gốc) - Lan là một bạn nữ rất tốt bụng. (bụng: chỉ phần bên trong, tính cách; nghĩa chuyển). - Chiếc bút máy xanh xanh kia trông đẹp thật. - Sau trận ốm ấy, trông nó xanh xao lắm. - Mai rất thích những chiếc bánh quy có vị ngọt thanh mà mẹ mua trong ngày sinh nhật mình. Giọng nói ngọt ngào của cô ấy khiến mọi người đều thích thú. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.	Máy chiếu
----	--	---	--	-----------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Tiếng Việt

Tiết: 52/ 245

Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 28 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

Bài 15: BÀI CA VỀ MẶT TRỜI (Tiết 3/3)

TIẾT 3: VIẾT - VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Học sinh thực hiện được

- Viết được bài văn tả phong cảnh.

2. Học sinh vận dụng được

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có kĩ năng viết bài văn tả phong cảnh hoàn chỉnh vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, Sách bài tập, vở ôli và đồ dùng phục vụ cho tiết học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
2'	1.Khởi động - Mục tiêu:	Gv yêu cầu HS nêu cấu trúc bài văn tả phong cảnh. GV giới thiệu bài.	HS nêu	Máy chiếu

	Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.			
30'	2. Luyện tập – Thực hành Mục tiêu: HS xác định và nắm rõ yêu cầu đề tài viết.	- GV mời HS đọc lại đề bài văn tả phong cảnh (gồm 2 đề để lựa chọn). -GV nhắc HS: + Đọc lại dàn ý đã lập (có thể chỉnh sửa hoặc bổ sung chi tiết cho nội dung phong phú hơn hoặc điều chỉnh trình tự miêu tả, nếu muốn). + Đọc những điều lưu ý và ví dụ trong SHS. + Dự kiến viết những câu văn sử dụng biện pháp nhân hoá, so sánh khi tả phong cảnh.	HS thực hiện yêu cầu theo hướng dẫn của GV.	Máy chiếu
	2. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài13. Viết bài văn theo yêu cầu của đề bài. Mục tiêu: HS viết được bài văn tả phong cảnh.	- GV nhắc HS tập trung làm bài để có thời gian đọc soát bài văn. - GV quan sát HS, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ những em có những hạn chế về kĩ năng viết. GV ghi chép ưu điểm, nhược điểm chính của cả lớp hoặc của từng nhóm HS hay một số HS điển hình. -GV nhận xét, khích lệ. Chốt: Các bước viết bài văn tả phong cảnh.	- HS làm bài cá nhân: viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần), chú ý viết câu văn sử dụng những từ ngữ gợi tả (VD: những tính từ gợi hình ảnh, âm thanh, màu sắc,... gây ấn tượng mạnh), sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá,...	Máy chiếu
	3. Đọc soát và chỉnh sửa. Mục tiêu: Tự soát và chỉnh sửa bài.	GV hướng dẫn HS đọc soát và sửa lỗi trong bài viết.	- HS đọc lại bài, tự rà soát, phát hiện lỗi (về bố cục, trình tự sắp xếp ý, cách dùng từ, viết câu,...). - HS sửa lỗi hoặc ghi chép lỗi cần sửa (nếu có).	

3'	4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + <i>Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</i> + <i>Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn</i>	GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu ở hoạt động Vận dụng: - 1/ Đọc bài văn của em cho người thân nghe và tiếp thu góp ý. MR 2/ Tìm đọc đoạn văn, bài văn tả cảnh miền núi, trung du, đồng bằng,... và chép lại những câu văn hay. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. GV dặn dò HS: Về nhà thực hiện hoạt động Vận dụng và đọc trước bài 16 – Xin chào, Xa-ha-ra. Học sinh có thể chuẩn bị một tranh vẽ (tự vẽ hoặc sưu tầm) về sa mạc Xa-ha-ra để chuẩn bị cho bài học sau.	HS lắng nghe để thực hiện - HS đọc bài văn tả cảnh của mình cho người thân nghe và lắng nghe các ý kiến góp ý; có thể trao đổi với người thân để hiểu rõ hơn các góp ý hoặc để người thân hiểu rõ những yêu cầu của bài văn tả phong cảnh. - HS tìm đọc đoạn văn, bài văn tả cảnh miền núi, trung du, đồng bằng,... và ghi chép câu văn, đoạn văn hay để học tập cách tả phong cảnh. - HS lắng nghe hướng dẫn để về nhà thực hiện.	Mấy chiều
----	--	--	--	-----------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Tiếng Việt

Tiết: 53/ 245

Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 29 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

Bài 16: XIN CHÀO, XA – HA - RA (1/4 tiết)

Tiết 1: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Học sinh thực hiện được

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Xin chào, Xa-ha-ra*. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.
- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.
- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: *Thiên nhiên xung quanh ta vô cùng kì diệu và có vô vàn điều thú vị để khám phá.*

2. Học sinh vận dụng được

- Mở rộng vốn từ về sa mạc và luyện từ và câu dựa trên các từ ngữ, câu được trích trong văn bản đọc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Biết cảm nhận câu văn hay trong bài đọc.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn. Biết quan sát và nhận xét về những điều quan sát được biết thích nghi với hoàn cảnh mới.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước vẻ đẹp kì thú của thiên nhiên.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi. Biết cập nhật những thay đổi của thời đại để bản thân không ngừng hoàn thiện.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK và đồ dùng phục vụ cho tiết học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	1. Khởi động - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học + Kết nối với bài mới.	- GV giao nhiệm vụ: + Làm việc theo nhóm, trao đổi hoạt động khởi động: Trao đổi với bạn những điều em biết về sa mạc (thời tiết, cảnh vật, con vật, cây cối,...). + Đại diện 2-3 nhóm trình bày trước lớp. - GV nhận xét - Mời HS nêu nội dung tranh minh họa. - GV dẫn sang bài đọc Xin chào, Xa-ha-ra: Bài đọc hôm nay nói về chuyến du lịch đến một sa mạc rất nổi tiếng trên thế giới. Các em cùng đọc bài xem đó là sa mạc nào, và ở sa mạc đó có những gì thú vị.	- HS làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng. - HS (2-3 em) nói trước lớp. HS xem tranh và nêu ý kiến cá nhân về bức tranh được xem. + Tranh vẽ cảnh sa mạc mênh mông cát phủ, bầu trời xanh biếc, một đoàn lạc đà chở người nối thành hàng dài đi dưới ánh nắng chói chang.	Máy chiếu
30'	2. Khám phá. *HD1: Đọc văn bản - Mục tiêu: Giúp HS nhận biết giọng đọc, cách đọc, cách ngắt các câu đúng với nội dung văn bản.	- GV đọc mẫu, chú ý tới giọng đọc, các từ ngữ thể hiện ngữ điệu, tâm trạng của nhân vật trong văn bản - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - Theo em, văn bản này có mấy đoạn? - GV KL chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:	- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS chia đoạn.	Máy chiếu

		+ Đoạn 1: Sang phía nam... “Xin chào, Xa-ha-ra.”. + Đoạn 2: tiếp theo đến vô địch. + Đoạn 3: tiếp theo đến mênh mông. + Đoạn 4: phần còn lại. - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: VD: Ất-lát, viễn tưởng, đồ quạch, rải lửa, lộn cộm, mỏng manh, ẩm ướt, trèo lên, đứng bồng, lừng lững, cát lún, lỏng lẻo, túp lều, tận hưởng, hứng, nắng non, lóng lánh,... - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Cát sa mạc mịn như bột/ và mỏng manh như gió bụi,/không to như cát Phan Thiết/ hay ẩm ướt như cát sầm Sơn.; Mọi người nằm kềnh ra những tấm chiếu dạ trải trên cát/ để ngắm sao,/tận hưởng đêm duy nhất giữa sa mạc mênh mông.;.. -HS dùng bút chì ngắt nghỉ vào SGK. => GV chốt. - GV mời HS luyện đọc theo nhóm 4. - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - Mời 1 HS đọc cả bài. + GV nhận xét tuyên dương.	- HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - HS luyện đọc câu dài. - HS luyện đọc theo nhóm 4 - HS đọc nối tiếp - 1 HS đọc toàn bài.	
10'	*HD2: Trả lời câu hỏi - Mục tiêu:	- Yêu cầu HS tìm xem có từ nào khó hiểu? Nếu có ảnh hoặc clip thì chiếu cho HS xem.	- HS trả lời, tra từ điển giải nghĩa từ.	Máy chiếu

	Giúp HS nhận biết những chi tiết miêu tả sa mạc, tâm trạng và cảm xúc của nhân vật, các vị khách trong câu chuyện, từ đó thể hiện tình yêu mến đối với thiên nhiên kì thú thông qua nội dung văn bản.	+ Quành, vòng ngược lại hoặc rẽ sang một bên. + Túp lều du mục. Lều của những người không cố định nơi ở, họ di chuyển nhiều nơi để thuận lợi cho việc chăn nuôi súc vật. + Còn cát, dải cát lớn ngoi lên thành dãy. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi.	
		- Yêu cầu HS đọc câu hỏi + Câu 1: Tìm những chi tiết miêu tả sự khắc nghiệt của thiên nhiên trên con đường dẫn đến sa mạc Xa-ha-ra và ở sa mạc Xa-ha-ra. - GV nhận xét và chốt câu trả lời: + Trên đường đến Xa-ha-ra: Những rặng đá xám xỉn màu rồi ngả sang đen rám hoặc đỏ quạch, bốn bề giống như sao Hoả, không gian như phim khoa học viễn tưởng. -> Ý chỉ không gian khắc nghiệt, giống như không có sự sống. -Ở Xa-ha-ra: Nắng như rải lửa, nắng sấy tóc của mọi người giòn tan. -> Thời tiết khắc nghiệt.	- 2, 3 HS trả lời trước lớp - HS lắng nghe.	Máy chiếu
		- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2	- HĐ nhóm 2 lần lượt từng em nêu ý kiến đã chuẩn bị, sau đó trao đổi để thống nhất	Máy chiếu

		+ Câu 2: Nhân vật “tôi ” có cảm xúc gì khi được đến Xa-ha-ra? Cảm xúc đó được thể hiện ra sao? Đại diện 2, 3 nhóm phát biểu. - GV và cả lớp nhận xét.	câu trả lời. - Đại diện 2, 3 nhóm trả lời: + 1/ Nhân vật “tôi” phản kích khi được đến Xa-ha-ra vì đây là sa mạc lớn nhất châu Phi, một trong những nơi hoang vu nhất địa cầu. 2/ Sự phản kích thể hiện ở chi tiết nhân vật “tôi” quên cả nắng nóng vì bận thì thầm chào Xa-ha-ra, nhân vật “tôi” cảm nhận giấc mơ đã thành sự thật vì có thể giẫm lên cát, sờ vào cát, cảm nhận cát khác biệt như thế nào với những nơi nhân vật “tôi” đã biết.	
		+ Câu 3: Những điều đặc biệt ở Xa-ha-ra được miêu tả thế nào (thời tiết, cát, lạc đà, bình minh)? - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 3. - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 2. - Mời 2, 3 nhóm nêu ý kiến. GV và cả lớp nhận xét.	- HS làm việc cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm. Đại diện 2-3 nhóm phát biểu ý kiến trước lớp câu trả lời. + Thời tiết: Nhiệt độ chênh lệch rất lớn giữa ngày và đêm (ngày nắng nóng như rải lửa, đêm rất mát, thậm chí rất lạnh). -> Nhận xét: Khắc nghiệt - Cát: Mịn, khô và rất nhỏ (mịn như bột và mỏng manh như gió bụi, không to như cát Phan Thiết hay ẩm ướt như cát Sầm Sơn) - Lạc đà: Cao lớn, chạy rất nhanh (cao lưng lững, vô địch về chạy trên cát lún). - Cảnh bình minh: rất đẹp (những cơn cát óng vàng vây	Máy chiếu

			quanh những căn lều vuông vắn, bầu trời nhu nhú ánh bình minh rồi rải nắng non lóng lánh lên những hạt cát mịn).	
		Câu 4. Theo em, chi tiết đoàn khách du lịch muốn nằm ngoài trời để ngắm sao cho thấy cảm xúc gì của họ? - GV mời HS đọc yêu cầu - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 HS làm việc cả lớp: 2-3 HS đóng vai nói trước lớp. GV khen ngợi các bạn phát biểu hay, sinh động.	- HS làm việc theo nhóm 4: - Đại diện 2-3 nhóm trình bày. + Cảm xúc của đoàn khách du lịch: Sung sướng, hào hứng, muốn tận hưởng thiên nhiên, tận hưởng thời gian quý giá, không muốn bỏ lỡ bất cứ điều gì của thiên nhiên xung quanh.	Máy chiếu
		Câu 5. Câu cuối bài đọc cho biết điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em. GV mời HS đọc yêu cầu. - Mời HS dùng thẻ trắc nghiệm chọn phương án đúng. - Nêu lí do mình chọn ý kiến đó.	1HS đọc và nêu yêu cầu của câu hỏi 5. HS giơ thẻ HS nêu ý kiến cá nhân.	Thẻ trắc nghiệm
		- GV mời HS nêu nội dung bài. GV chốt KT: <i>Thiên nhiên xung quanh ta vô cùng kì diệu và có vô vàn điều thú vị để khám phá.</i> - GV nhận xét tiết học.	- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.	
5'	3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + <i>Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để</i>	+ GV yêu cầu HS nêu lại nội dung chính của bài. - Yêu cầu HS tìm thêm các từ đa nghĩa để đặt câu. - GV nhận xét giờ học. - Dặn dò:	- HS chia sẻ. - HS lắng nghe.	Máy chiếu

	<i>học sinh khắc sâu nội dung.</i>	+ Đọc lại bài, hiểu ý nghĩa bài đọc. + Chia sẻ với người thân về bài đọc.		
--	------------------------------------	--	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Tiếng Việt

Tiết: 54/ 245

Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 30 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

Bài 16: XIN CHÀO, XA – HA - RA (2/4 tiết)

Tiết 2: ĐỌC + LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Học sinh thực hiện được

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Xin chào, Xa-ha-ra*. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.
- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.
- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: *Thiên nhiên xung quanh ta vô cùng kì diệu và có vô vàn điều thú vị để khám phá.*

2. Học sinh vận dụng được

- Mở rộng vốn từ về sa mạc và luyện từ và câu dựa trên các từ ngữ, câu được trích trong văn bản đọc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học: Biết cảm nhận câu văn hay trong bài đọc.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn. Biết quan sát và nhận xét về những điều quan sát được biết thích nghi với hoàn cảnh mới.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước vẻ đẹp kì thú của thiên nhiên.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi. Biết cập nhật những thay đổi của thời đại để bản thân không ngừng hoàn thiện.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK và đồ dùng phục vụ cho tiết học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	1. Khởi động <i>Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học, kết nối với bài mới</i>	- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, thực hiện yêu cầu nêu ở hoạt động Khởi động: - GV gọi HS đọc: + Đọc + TLCH + 1HS đọc + nêu nội dung - GV nhận xét, đánh giá	HS lắng nghe 2 HS đọc	Máy chiếu
	3. Luyện tập			
10'	*HD 3: Luyện đọc lại <i>- Mục tiêu: HS rèn kỹ năng đọc trôi chảy, đọc diễn cảm</i>	- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.	Máy chiếu
10'	4. Luyện tập theo văn bản. <i>- Mục tiêu: Giúp HS mở rộng vốn từ về sa mạc và luyện từ và câu dựa trên các từ ngữ, câu được trích trong văn bản đọc.</i>	- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài Câu 1. Tìm trong và ngoài bài đọc những từ ngữ chỉ đặc điểm của sa mạc và những từ ngữ có nghĩa, trái ngược với chúng. (M: hoang vu - sầm uất) - MR: GV có thể cho HS xem một số hình ảnh hoặc clip về sa mạc để giúp HS huy động vốn từ. - Mời đại diện 3-4 nhóm phát biểu trước lớp. GV và cả lớp nhận xét, góp ý và tổng hợp đáp án..	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. HS chia sẻ kết quả trong nhóm 4. + <i>mênh mông - nhỏ bé (chật hẹp,...)</i> <i>nóng bức - mát lạnh</i> <i>khô - ẩm (ướt)</i> <i>khô cằn - màu mỡ</i> <i>mịn màng - gồ ghề</i> <i>hùng vĩ - nhỏ nho</i>	Máy chiếu

		Câu 2. Từ “tối ” và từ “lạnh ” trong câu “Trời tối dần, lạ thay, trời rất mát, thậm chí rất lạnh. ” được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? - GV mời 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 2. Sau đó hướng dẫn HS cách làm bài tập theo các bước: 1/ HS đọc kĩ câu đã cho, xác định từ cần tra nghĩa. 2/ HS tra từ điển lần lượt nghĩa của từng từ, xác định nghĩa nào tương ứng với nghĩa được dùng trong câu văn. - Đại diện 2-3 nhóm nêu phương án đã được bầu chọn trong nhóm. GV và cả lớp nhận xét, góp ý.	- HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ kết quả trong nhóm 2. 2, 3 nhóm phát biểu 1/ Từ tối và lạnh được dùng trong câu với nghĩa gốc. + HS tra từ điển để tìm thêm nghĩa khác của mỗi từ, sau đó nêu kết quả làm việc trong nhóm. VD: <i>Tối, màu sẫm, không tươi sáng (Bức tranh màu rất tối.),</i> <i>Lạnh, tỏ ra không có chút tình cảm gì trong quan hệ giữa người với người (Giọng nói của nó cứ lạnh như không.)</i>	Máy chiếu
10'		Câu 3. Đặt câu chứa từ “thổi ” mang mỗi nghĩa dưới đây: a. Chùm miệng lại và làm cho luồng hơi bật mạnh từ trong miệng ra. b. (Không khí) chuyển động thành luồng và gây ra tác động nhất định. - GV nêu câu hỏi và mời một số HS phát biểu. - HS làm việc cá nhân, viết vào vở hoặc nháp đáp án của mình. - GV chấm nhanh một số câu của HS.	- HS đọc yêu cầu, làm bài cá nhân - Lan rủ tôi cùng chơi thổi bong bóng xà phòng xem ai thổi được nhiều nhất. - Gió thổi ào ào khiến trên mặt đất, bụi cuốn mù mịt. 3, 4 HS chia sẻ câu văn của mình.	Máy chiếu
5'	4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu:	+ GV yêu cầu HS nêu lại nội dung chính của bài. - Yêu cầu HS tìm thêm các từ đa nghĩa để đặt câu.	- HS chia sẻ.	Máy chiếu

	+ <i>Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</i> + <i>Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn</i>	- GV nhận xét giờ học. - <i>Dặn dò:</i> + <i>Đọc lại bài, hiểu ý nghĩa bài đọc.</i> + <i>Chia sẻ với người thân về bài đọc.</i> + <i>Đọc trước tiết học sau: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn tả phong cảnh.</i>	- HS lắng nghe.	
--	--	---	----------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Tiếng Việt

Tiết: 55/ 245

Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 30 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

Bài 16: XIN CHÀO, XA – HA - RA (3/4 tiết)

VIẾT: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Học sinh thực hiện được

- Biết đánh giá và chỉnh sửa bài văn tả phong cảnh.

2. Học sinh vận dụng được

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có kĩ năng đánh giá và chỉnh sửa bài văn tả phong cảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thiên nhiên và trân trọng các sự vật thuộc về tự nhiên, biết tự hào về danh lam thắng cảnh của đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, Sách bài tập, vở ôli...và đồ dùng phục vụ cho tiết học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	

5'	1. Khởi động: <i>- Mục tiêu:</i> + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Nêu được một số điều mỗi em thấy cần ghi nhớ về cách viết bài văn tả phong cảnh.	GV hướng dẫn HS: Cho HS làm việc theo nhóm: Từng em nêu những điều cần nhớ về cách viết bài văn tả phong cảnh đã học. Cả nhóm nhận xét, bổ sung. GV nêu nhiệm vụ của tiết học: Ở tiết học này, các em sử dụng từ đúng ngữ cảnh. Biết vận dụng những hiểu biết về bài văn tả phong cảnh, biết vận dụng các kỹ năng viết bài văn tả cảnh để nhận xét, đánh giá, chỉnh sửa bài viết.	HS làm việc nhóm Từng HS chia sẻ những điều cần ghi nhớ về cách viết bài văn tả phong cảnh.	Máy chiếu
5'	2. Khám phá <i>Mục tiêu:</i> HS hiểu nhận xét của thầy cô giáo về bài làm của lớp và của mình. Từ đó, biết cách chỉnh sửa nhược điểm, phát huy ưu điểm.	1. GV nhận xét bài làm của học sinh. + Nêu ý kiến nhận xét chung về kết quả bài làm văn tả phong cảnh của cả lớp (có thể theo các tiêu chí đánh giá nêu trong SHS); chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm chính của cả lớp hoặc của từng nhóm HS hay một số HS tiêu biểu. + Khen ngợi những HS viết được bài văn hoặc đoạn văn, câu văn hay và mời các em HS đó đọc bài văn. đoạn văn hay câu văn hay, thể hiện sự sáng tạo, cuốn hút người đọc. + Nhận xét, động viên, khích lệ những em có tiến bộ, có nhiều cố gắng,...	HS lắng nghe cô nhận xét, có thể hỏi lại những điều mình chưa rõ.	Máy chiếu
20'	3. Luyện tập – Thực hành			
	<i>Mục tiêu:</i> HS hiểu nhận xét của thầy cô giáo về bài làm của lớp và của mình. Từ đó, biết cách chỉnh sửa nhược	2. GV nhắc HS đọc lại bài văn của mình vào bảng yêu cầu/ tiêu chí về bài văn tả phong cảnh trong sách, xác định bài của mình đạt được những yêu cầu/ tiêu chí nào.	- HS đọc lại bài của mình và nhận xét của thầy cô, tự đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài văn đã viết. HS có thể tự đánh giá bài làm của mình trước lớp và nêu phương án chỉnh sửa.	Máy chiếu

	điểm, phát huy ưu điểm.		- HS có thể trao đổi về phương án chỉnh sửa.	
	Mục tiêu: Tự rút ra những lưu ý về cách viết bài văn tả phong cảnh để có thể viết được bài văn tả phong cảnh hay hơn khi được yêu cầu.	3. Viết lại một số yêu cầu hoặc đoạn văn trong bài làm của em cho hay hơn theo gợi ý. - GV động viên cả lớp chỉnh sửa bài theo gợi ý: Đọc một số câu văn, đoạn văn tham khảo trong sách hoặc những câu văn, đoạn văn được thầy cô khen, có thể viết lại câu văn, đoạn văn trong bài cho hay hơn. GV có thể mời một số HS đọc câu văn, đoạn văn mình đã chỉnh sửa, viết lại. Cả lớp nhận xét, góp ý; GV có thể chỉnh sửa thêm và động viên, khích lệ HS.	- Đọc bài của bạn (đặc biệt là những bài được thầy cô khen). - Đọc những câu văn hay, đoạn văn hay trong SHS để học tập cách tả phong cảnh (cảnh sông nước). - Viết lại những câu văn, đoạn văn em muốn sửa cho hay hơn.	Máy chiếu
5'	4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Cũng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn	- GV có thể khích lệ HS chia sẻ ý kiến của mình. Ví dụ: đưa ra những phương án khắc phục hạn chế, phát huy điểm mạnh. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: Nói và nghe Bảo tồn động vật hoang dã.	- Từng em chia sẻ - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.	Máy chiếu

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Tiếng Việt

Tiết: 56/245

Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 31 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

Bài 16: XIN CHÀO, XA – HA - RA (4/4 tiết)

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE : CẢNH ĐẸP THIÊN NHIÊN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Học sinh thực hiện được

- Giới thiệu được một cảnh đẹp thiên nhiên nước ta.

2. Học sinh vận dụng được

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng nói và nghe, nêu ý kiến của bản thân, vận dụng bài học vào thực tiễn. Có ý thức tìm tòi thông tin để hiểu biết về thiên nhiên, có mong muốn được khám phá, trải nghiệm những điều thú vị của thiên nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thiên nhiên và trân trọng các sự vật thuộc về tự nhiên, biết tự hào về danh lam thắng cảnh của đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK và đồ dùng phục vụ cho tiết học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	

		thức, hoặc mỗi cá nhân lập một dàn ý riêng. - Các cá nhân trong nhóm lần lượt trình bày bài giới thiệu trước cả nhóm. GV lưu ý HS: Từ một dàn ý, các em có thể triển khai bài nói một cách khác nhau, thêm vào các từ ngữ đan xen, đưa đầy cho mềm mại.		
	2. Trình bày <i>Mục tiêu:</i> <i>HS tiến hành trình bày sản phẩm nói của bản thân thông qua những nội dung đã chuẩn bị.</i>	- GV gọi 1-2 HS đọc phần trình bày, 1-2 HS đọc phần <i>Em có thể</i>. - GV lưu ý HS cách trình bày: Nên sử dụng tranh ảnh hoặc clip hỗ trợ đề bài nói được sinh động; giọng nói cũng phải thể hiện được niềm tự hào và say mê. - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày bài giới thiệu trước lớp. - HS lắng nghe, ghi chép, nêu ý kiến góp ý hoặc bổ sung. - GV nhận xét, khen ngợi những bài giới thiệu tốt: <i>Bài nói thể hiện được những nét đặc sắc nhất của cảnh đẹp, cách trình bày mạch lạc và hấp dẫn.</i>	HS thực hiện	Máy chiếu
	3. Trao đổi, góp ý <i>Mục tiêu:</i> <i>+ Biết đánh giá và tôn trọng phần trình bày của các bạn</i>	- GV cho cá nhân đứng lên nhận xét, bình chọn bài giới thiệu hay nhất mà các em thích. GV nhận xét, củng cố.	- HS bình chọn, đánh giá	Máy chiếu
3'	3. Vận dụng trải nghiệm <i>Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</i> <i>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học</i>	- GV hướng dẫn HS thảo luận với bạn bè để thực hiện ở nhà yêu cầu ở hoạt động Vận dụng: <i>Tìm đọc sách báo hoặc xem video về những miền đất xa xôi mà con người ít có cơ hội đặt chân đến (Nam Cực, Bắc Cực, sa mạc Xa-ha-ra,...).</i>	HS lắng nghe về thực hiện Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn của GV để thực hiện yêu cầu tại nhà.	Máy chiếu

	sinh khắc sâu nội dung.	GV khuyến khích HS tích cực chia sẻ với người thân, bạn bè, lắng nghe người thân, bạn bè góp ý để mở rộng hiểu biết của bản thân - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - GV nhắc nhở HS: + Đọc trước các bài ở tuần 9 Ôn tập và đánh giá giữa học kì 1.		
--	-------------------------	---	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Toán

Tiết: 36/175

Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 27 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

**BÀI 17. THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG
TIẾT 1+2: HOẠT ĐỘNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Học sinh thực hiện được

- HS thực hành các hoạt động liên quan đến đo lường và tính toán diện tích gắn với thực tiễn.

2. Học sinh vận dụng được

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: qua các bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Bài giảng Power point, SGK, SGK Máy tính, máy chiếu, các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh: SGK, vở ô li, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo tâm thế tích cực, hứng	- GV nêu câu hỏi, HS trả lời các câu hỏi: + Mặt sàn của phòng học có dạng hình gì?	HS trả lời + HCN	Máy chiếu

	thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.	+ Muốn tính diện tích mặt sàn của phòng học ta cần biết những gì? + Cách tính diện tích mặt sàn của phòng học. - GV nhận xét và giới thiệu bài. <i>Để thực hành tính toán, đo lường và ước lượng được diện tích diện tích sàn phòng học và tìm số tiền mua gạch để lát kín sàn các phòng học của trường. Cô và các bạn sẽ thực hành trong bài học hôm nay Thực hành và trải nghiệm với một số đơn vị đo lường.</i>	+ Chiều dài, chiều rộng + $D \times R$	
25'	2. Luyện tập – Thực hành HD 1 <i>Mục tiêu: giúp HS rèn luyện kỹ năng đo lường và tính toán diện tích gắn với thực tiễn.</i>	a) GV chia HS thành các nhóm gồm 3-4 HS. - GV chuẩn bị cho mỗi nhóm thước đo (thước dây, thước mét hoặc thước tự tạo từ giấy có độ dài là 1 m) để các nhóm thực hiện đo và tính diện tích mặt sàn phòng học. - GV có thể hướng dẫn HS làm tròn số đo diện tích phòng học bằng cách bỏ qua diện tích bị chiếm bởi các cột trong phòng học. Sau thời gian hoạt động nhóm, GV tổng hợp kết quả của các nhóm và cùng HS thống nhất về kết quả đo, tính diện tích mặt sàn phòng học. Chốt: Cách tính diện tích mặt sàn phòng học. b) Dựa vào kết quả đo được ở câu a, HS thực hành tính số	HS thực hiện đo và tính toán diện tích mặt sàn phòng học theo nhóm 2 – 4 HS, ghi lại kết quả thảo luận vào bảng phụ. HS có thể bỏ qua diện tích phần mặt sàn bị chiếm bởi các cột. – HS báo cáo kết quả trước lớp. a) Ví dụ: Phòng học của lớp em có chiều dài là 10 m và chiều rộng là 6 m Diện tích mặt sàn phòng học là: $10 \times 6 = 60 \text{ (m}^2\text{)}$ HS thực hiện tính toán số tiền dùng để mua gạch lát mặt sàn phòng học theo nhóm 2 – 4 HS, ghi lại kết quả vào bảng phụ b) Diện tích mỗi viên gạch là: $50 \times 50 = 2\,500 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đổi: $60 \text{ m}^2 = 60\,000 \text{ cm}^2$ Số viên gạch cần dùng là: $60\,000 : 2\,500 = 24 \text{ (viên)}$ Số hộp gạch cần dùng là	Máy chiếu, bảng phụ

		tiền mua gạch để lát mặt sàn phòng học GV có thể gọi mở đề HS khám phá được tổng diện tích của 4 viên gạch trong 1 hộp là 1 m^2 để việc tính toán trở nên đơn giản hơn. Chốt: Cách tính số tiền mua gạch.	$24 : 4 = 6$ (hộp) Số tiền mua gạch là: $140\,000 \times 6 = 840\,000$ (đồng) Đáp số: a) 60 m^2 b) 840 000 đồng	
	HD 2 <i>Mục tiêu: củng cố kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn gắn với đo diện tích.</i>	- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, xác định số lượng phòng học trong trường. - GV mời HS báo cáo kết quả trước lớp. - GV nhận xét. GV chốt kết quả dựa theo thực tế. + Cách tính số tiền mua gạch để lát kín sàn các phòng học? (Số tiền mua gạch = số tiền mua gạch để lát sàn 1 phòng học x số phòng học)	- HS đọc yêu cầu - HS thực hiện tính toán số tiền dùng để mua gạch lát mặt sàn tất cả các phòng học trong trường theo nhóm đôi. - HS báo cáo kết quả trước lớp, được các bạn và GV nhận xét, chốt kết quả. Ví dụ: Trường em có 25 phòng học, mỗi phòng học có diện tích 60 m^2. Số tiền để mua gạch lát lại mặt sàn của tất cả các phòng học trong trường em là: $840\,000 \times 25 = 21\,000\,000$ (đồng) Đáp số: 21 000 000 đồng	Máy chiếu
	HD3: <i>Mục tiêu: giúp HS rèn luyện kỹ năng đo lường và tính toán diện tích gắn với thực tiễn.</i>	- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. - Cho HS làm việc nhóm 2 – 4 HS, ghi lại kết quả thảo luận vào bảng phụ. - Mời HS báo cáo kết quả trước lớp, được các bạn và GV nhận xét, chốt kết quả. Chốt: Cách tính số tiền mua gỗ làm giá sách.	- HS đọc yêu cầu - HS làm việc nhóm để thực hành tính toán số tiền mua gỗ làm chiếc giá sách theo kế hoạch của các bạn học sinh lớp 5A. Bài giải: Diện tích tấm gỗ có chiều dài 200 cm và chiều rộng 25 cm là: $200 \times 25 = 5\,000$ (cm^2) Diện tích tấm gỗ có chiều dài 40 cm và rộng 25 cm là: $40 \times 25 = 1\,000$ (cm^2) Diện tích gỗ cần mua là:	Máy chiếu

			$5\,000 \times 4 + 1\,000 \times 10 = 30\,000$ $(\text{cm}^2) = 30\text{ m}^2$ Số tiền mua gỗ để làm giá sách là: $250\,000 \times 30 = 7\,500\,000$ (đồng) Đáp số: 7 500 000 đồng	
	HD4: <i>Mục tiêu: giúp HS củng cố kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn gắn với đo diện tích.</i>	GV tiếp tục chia nhóm HS và hướng dẫn HS lập kế hoạch để thiết kế và tính số tiền cần dùng để mua gỗ làm giá sách. + Đầu tiên, HS cần xác định được vị trí dự định đặt giá sách đó để xác định chiều dài, chiều cao cho phù hợp (đa phần chiều rộng hay chiều sâu của giá sách thường là 25 cm - 30 cm). + Tiếp theo, HS vẽ hình thiết kế giá sách, ước lượng số tấm gỗ cần sử dụng với kích thước phù hợp. + Cuối cùng, HS sử dụng giá gỗ công nghiệp ở Hoạt động 1 để tính số tiền mua gỗ làm chiếc giá sách vừa được thiết kế ở trên. Chốt: Cách tính số tiền mua gỗ làm chiếc tủ.	- HS làm việc nhóm xác định vị trí có thể đặt giá sách trong phòng học của lớp mình, thiết kế giá sách bằng gỗ để đặt vào vị trí đó, ghi lại số lượng tấm gỗ với từng loại kích thước. - HS báo cáo kết quả trước lớp, được các bạn và GV nhận xét. - HS tiếp tục thảo luận theo nhóm để thực hiện tính toán số tiền dùng để đóng giá sách với phương án thiết kế được chấp nhận. HS báo cáo kết quả trước lớp,.	Máy chiếu
5'	4.Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: <i>Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh</i>	- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - Dẫn dò bài sau	HS lắng nghe.	Máy chiếu

	khắc sâu nội dung.			
--	-----------------------	--	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Toán

Tiết: 37/175

Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 28 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

BÀI 18. LUYỆN TẬP CHUNG (1/2 TIẾT)

TIẾT 1: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Học sinh thực hiện được

- HS ước lượng được số đo diện tích, thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học.
- HS giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số đo diện tích.

2. Học sinh vận dụng được

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: qua giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- KHBD, SGK, Máy tính, máy chiếu.
- Bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ô li, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	1. Khởi động: <i>Mục tiêu:</i>	- GV nêu ví dụ về một số đồ vật, địa danh cần tính diện tích.	HS nghe	Máy chiếu

	<i>Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.</i>	- Yêu cầu HS đưa ra đơn vị đo diện tích với đồ vật, địa danh đó và giải thích lý do đưa ra sự lựa chọn như vậy. - Mời HS chia sẻ. HS nghe GV giới thiệu bài.	HS nêu các số đo diện tích.	
25'	2. Luyện tập – Thực hành Bài 1: <i>Mục tiêu: giúp HS củng cố kỹ năng ước lượng số đo diện tích gắn với thực tiễn.</i>	- GV HS cho HS thảo luận nhóm 2. - GV có thể cho HS mô tả các phần diện tích với số đo khoảng $1,5 \text{ cm}^2$; $1,5 \text{ dm}^2$ hay $1,5 \text{ m}^2$ để loại các đáp án B, C và D. - HS chia sẻ cả lớp; được bạn, GV nhận xét. GV chốt kết quả đúng: A Chốt: Kỹ năng ước lượng số diện tích gắn với thực tiễn.	HS thảo luận HS chia sẻ + Vậy số đo phù hợp với diện tích trường học của Mai là khoảng 1,5 ha.	Máy chiếu
	Bài 2: <i>Mục tiêu: giúp HS củng cố kỹ năng chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học (mét vuông và héc-ta, ki-lô-mét vuông và héc-ta).</i>	- GV cho HS nêu yêu cầu . - Mời HS chia sẻ trước lớp. Nêu cách làm. - GV chốt kết quả đúng. Chốt: Cách chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học.	- HS đọc yêu cầu bài 2 - HS chia sẻ trong nhóm hoặc cả lớp. + a) $25\ 000 \text{ m}^2 = 2,5 \text{ ha}$ $412\ 000 \text{ m}^2 = 41,2 \text{ ha}$ $8\ 000 \text{ m}^2 = 0,8 \text{ ha}$ b) $11 \text{ km}^2 = 1\ 100 \text{ ha}$ $7,5 \text{ km}^2 = 750 \text{ ha}$ $0,48 \text{ km}^2 = 48 \text{ ha}$	Máy chiếu
	Bài 3: <i>Mục tiêu: giúp HS củng cố kỹ năng giải quyết một số vấn đề</i>	GV yêu cầu đọc đề bài - GV cho HS làm bài. - GV có thể cho HS kiểm tra chéo bài làm của nhau. - Gọi HS chữa bài.	HS làm bài cá nhân - HS làm bài cá nhân vào vở; đổi vở, chữa bài cho nhau. - HS thống nhất kết quả + Đổi: $2 \text{ ha} = 20\ 000 \text{ m}^2$ Diện tích khu vui chơi là:	Máy chiếu

	gắn với đo diện tích.	GV Chốt: có thể tính diện tích của khu cắm trại theo đơn vị héc-ta rồi chuyển đổi thành số đo với đơn vị mét vuông hoặc thực hiện việc chuyển đổi diện tích của khu vui chơi theo đơn vị mét vuông, rồi tính diện tích của khu cắm trại.	$20\ 000 \times \frac{3}{4} = 15\ 000(\text{m}^2)$ Diện tích khu cắm trại là: $20\ 000 - 15\ 000 = 5\ 000 (\text{m}^2)$ Đáp số: 5 000 m ²	
	Bài 4: Mục tiêu: giúp HS củng cố kỹ năng giải quyết một số vấn đề gắn với đo diện tích.	- GV gọi HS đọc bài, làm bài cá nhân vào vở. - Cho HS đổi vở chữa bài cho nhau, thông nhất kết quả. - Mời HS chia sẻ cả lớp; - GV nhận xét, thông nhất kết quả. Chốt: Cách tính diện tích khu đất thực tế.	-HS đọc yêu cầu -Làm bài cá nhân -Chữa bài Bài giải Khu đất màu vàng có chiều rộng là $10 \times 3 = 30 (\text{m})$ Khu đất màu vàng có chiều dài là $10 \times 6 = 60 (\text{m})$ Diện tích khu đất để xây nhà máy là: $60 \times 30 = 1\ 800 (\text{m}^2) = 0,18 \text{ ha}$ Đáp số: 0,18 ha	Máy chiếu
5'	3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.	- GV yêu cầu HS chơi trò chơi “Giải toán tiếp sức”. HS (theo nhóm) MR: viết 8 câu chuyển đổi số đo diện tích lên bảng phụ (ví dụ: 80 ha = ... m ² , 650 ha = ... km ² ,...). HS treo bảng phụ ở một vị trí tùy ý xung quanh lớp học. Các nhóm đổi bảng cho nhau. Sau đó mỗi nhóm lần lượt cử từng thành viên lên hoàn thành 1 câu chuyển đổi đơn vị trên bảng phụ; thành viên tham gia sau phải kiểm tra kết quả của thành viên tham gia ngay trước đó và viết kết quả cho câu của mình.	-HS tham gia chơi	Máy chiếu

		– HS (đại diện mỗi nhóm) chia sẻ kết quả trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - Dặn dò bài sau.	HS lắng nghe.	
--	--	---	--------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Toán

Tiết: 38/175

Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 29 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

BÀI 18. LUYỆN TẬP CHUNG (2/2 TIẾT)

TIẾT 2: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Học sinh thực hiện được

- HS ước lượng được số đo diện tích, thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học; giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số đo diện tích.

2. Học sinh vận dụng được

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: qua giải bài toán thực tế, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

Bài giảng Power point, SGK, Máy tính, máy chiếu

2. Học sinh:

SGK, vở ô li, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo tâm thế tích cực, hứng thú	- GV cho HS (theo nhóm) thảo luận và nêu một số tình huống ứng dụng diện tích và số đo	- HS làm việc nhóm 2, 3 nhóm chia sẻ trước lớp	Máy chiếu

	<i>học tập cho HS và kết nối với bài học mới</i>	diện tích trong thực tiễn; báo cáo kết quả. – HS nghe GV giới thiệu bài.		
25'	2. Luyện tập – Thực hành Bài 1: Chọn số đo phù hợp <i>Mục tiêu: giúp HS củng cố kỹ năng ước lượng số đo diện tích.</i>	- GV mời HS đọc đề bài, quan sát, so sánh độ dài cạnh của bức tranh với chiều cao của Rô-bốt. - Cho HS trao đổi cặp đôi, cùng làm bài vào vở; nói cho bạn nghe cách làm, nhận xét và thống nhất kết quả; - Mời đại diện một số cặp chia sẻ nhóm. - GV thống nhất kết quả: 1m^2 Chốt: Cách ước lượng số đo diện tích.	- HS đọc yêu cầu. - HS làm việc, chia sẻ cả lớp, nêu rõ lý do lựa chọn số đo như vậy. + Chọn C.	Máy chiếu
	Bài 2: Viết số đo <i>Mục tiêu: giúp HS củng cố kỹ năng chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học.</i>	- GV gọi HS đọc yêu cầu, làm bài cá nhân vào vở; đổi vở để chữa bài. - Mời HS báo cáo kết quả trước lớp. - GV thống nhất kết quả Chốt: Chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích sang đơn vị m^2.	HS đọc yêu cầu Làm bài cá nhân HS chữa bài + a) $2\text{ km}^2 = 2\,000\,000\text{ m}^2$ b) $8\text{ ha} = 80\,000\text{ m}^2$ c) $450\text{ dm}^2 = 4,5\text{ m}^2$	Máy chiếu
	Bài 4: Giải toán <i>Mục tiêu: HS củng cố kỹ năng giải quyết được một số vấn đề thực liên quan đến diện tích</i>	GV cho học sinh đọc yêu cầu. - Cho HS làm bài cá nhân - Gọi 1 HS trình bày cách làm. - GV chốt kết quả. Chốt: Cách tính diện tích căn phòng thực tế.	- HS đọc yêu cầu.. - HS chữa bài Bài giải: Diện tích căn phòng là: $6 \times 5 = 30\text{ (m}^2\text{)}$ Số tiền bác Ba cần trả cho số gỗ lát sàn căn phòng là: $300\,000 \times 30 = 9\,000\,000$ (đồng) Đáp số: 9 000 000 đồng	Máy chiếu
	Bài 5: <i>Mục tiêu: giúp HS củng cố kỹ</i>	- GV gọi HS đọc bài, làm bài cá nhân vào vở.	- HS đọc đề bài. Làm bài cá nhân - HS chữa bài	Máy chiếu

	<i>năng giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến diện tích.</i>	- Cho HS đối vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả. - Mời HS chia sẻ cả lớp; - GV nhận xét, chốt kết quả (1,2 m²). Chốt: Cách tính diện tích tấm kính thực tế.	+ Chiều dài của tấm kính ban đầu bằng 2 lần chiều dài của tấm kính sau khi cắt, hay chiều dài của tấm kính ban đầu là 12 dm. + Chiều rộng của tấm kính ban đầu bằng tổng chiều dài và chiều rộng của tấm kính sau khi cắt, hay chiều rộng của tấm kính ban đầu là 10 dm. + Diện tích của tấm kính ban đầu là: $12 \times 10 = 120$ (dm²).	
5'	3. Vận dụng trải nghiệm - Mục tiêu: + <i>Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</i> + <i>Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</i>	- GV YC HS đo và tính diện tích kính được sử dụng để làm cửa sổ, hoặc đo và tính diện tích gỗ được sử dụng để làm cửa ra vào phòng học. - GV NX, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * Dặn dò: - Ôn tập kiến thức đã học. - Đọc và chuẩn bị trước bài sau.	HS thảo luận theo nhóm - Chia sẻ trước lớp HS lắng nghe HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm.	Máy chiếu

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Toán

Tiết: 39/175

Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 30 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 4: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN

BÀI 19. PHÉP CỘNG SỐ THẬP PHÂN (1/2 TIẾT)

TIẾT 1: PHÉP CỘNG SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Học sinh thực hiện được

- Thực hiện được phép cộng số thập phân; giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng số thập phân.

2. Học sinh vận dụng được

- Thông qua thực hành làm bài tập, HS phát triển năng lực tính toán.
- Thông qua giải bài toán thực tiễn, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Bài giảng Power point, KHBD, SGK, Máy tính, máy chiếu

2. Học sinh: SGK, vở ô li, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	1. Khởi động - Mục tiêu: + Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.	- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hãy chọn số đúng”. Luật chơi: Quản trò (Rô-bốt) nêu câu hỏi. HS giơ bảng ghi đáp án phù hợp đối với mỗi câu hỏi. Trả lời sai ở câu nào sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Những HS	- HS tham gia chơi trò chơi	Máy chiếu

		trả lời đúng cả 4 câu sẽ là người chiến thắng. Số thích hợp viết vào chỗ chấm của a. $3\text{ m } 2\text{ cm} = \dots\text{ m}$ A. 32 B. 3,2 C. 3,02 b. $1\text{ m } 23\text{ cm} = \dots\text{ cm}$ A. 1,23 B. 12,3 C. 123 c. $215\text{ cm} + 42\text{ cm} = \dots\text{ cm}$ A. 257 B. 27,5 C. 635 d. $215\text{ cm} = \dots\text{ m}$ A. 21,5 B. 2,15 C. 2 150 e. $42\text{ cm} = \dots\text{ m}$ A. 420 B. 4,2 C. 0,42 g. $2,15\text{ cm} + 0,42\text{ cm} = \dots\text{ cm}$ là: A. 2,57 cm B. 25,7 cm C. 6,35 cm - GV yêu cầu HS nhận xét về các số hạng ở câu hỏi thứ 6. (Các số hạng này là số tự nhiên hay số thập phân?). - GV giới thiệu bài: <i>Để biết kết quả của phép tính $2,15\text{ cm}$ và $0,42\text{ cm}$ các bạn tính đã đúng chưa, chúng ta cùng đến với bài học ngày hôm nay: Phép cộng số thập phân.</i>	Câu 1: B Câu 2: C Câu 3: B Câu 4: B Câu 5: C Câu 6: A - số thập phân Phép cộng hai số thập phân HS nghe	
10'	2. Khám phá Cộng hai số thập phân Mục tiêu: <i>Nắm được cách cộng số thập phân.</i>	- GV cho HS quan sát hình vẽ. a, - GV cho 3 HS đứng tại chỗ đóng vai đọc lời thoại của Mai, Việt và Nam trong SGK để dẫn ra tình huống. - GV hỏi HS: “Muốn biết cả hai bạn đã dùng hết bao nhiêu mét dây đồng ta làm phép tính gì?”.	Đóng tình huống: Các bạn thực hành uốn dây đồng thành các hình tam giác, hình ngôi sao,... và cho biết: Mai uốn thành hình ngôi sao hết $1,65\text{ m}$ dây đồng, Việt uốn thành hình tam giác hết $1,26\text{ m}$ dây đồng. Hỏi cả hai bạn dùng hết bao nhiêu mét dây đồng? + phép cộng $1,65 + 1,26 = ?$ (m). HS thảo luận	Máy chiếu

		- GV có thể hỏi HS: “Ta có thể tìm được kết quả phép cộng này không? Làm thế nào để tìm được kết quả phép cộng này?”. GV cho HS thảo luận. GV chốt: “Để tìm kết quả của phép cộng này, ta có thể chuyển về phép cộng hai số tự nhiên.”. - GV yêu cầu HS chuyển đổi đơn vị đo. GV hướng dẫn HS đặt tính rồi tính như trong SGK. - MR: GV cho HS nhận xét sự giống nhau, khác nhau của hai phép cộng: - GV cho HS tự nêu cách cộng hai số thập phân. b) - GV nêu phép cộng trong SGK sau đó để HS tự đặt tính rồi tính. - GV yêu cầu HS đặt tính phép cộng hai số thập phân. - GV cần lưu ý HS khi đặt tính: các chữ số ở cùng hàng phải đặt thẳng cột. - GV yêu cầu HS rút ra cách cộng. GV cho đọc ghi nhớ và nêu lại quy tắc cộng hai số thập phân.	+ Đổi 1,65 m và 1,26 m về đơn vị xăng-ti-mét, cộng 2 số đo dưới dạng xăng-ti-mét, đổi kết quả vừa tìm được về đơn vị mét. + Thực hiện đặt tính cộng 1,65 và 1,26. + <i>Đặt tính và cộng giống nhau, chỉ khác nhau ở chỗ không có và có dấu phẩy.</i> + Viết số hạng thứ hai dưới số hạng thứ nhất sao cho các chữ số cùng hàng đặt thẳng cột với nhau. + Cộng như cộng hai số tự nhiên (từ phải sang trái). + Viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với dấu phẩy ở các số hạng. HS đặt tính cộng. <i>HS rút ra quy tắc cộng.</i>	
10'	3. Luyện tập – Thực hành			

	Bài 1: Đặt tính rồi tính <i>Mục tiêu: Giúp HS củng cố cách cộng hai số thập phân.</i>	- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu đề bài và làm bài cá nhân. - GV lưu ý đặt tính cho đúng (các chữ số cùng hàng phải thẳng cột), đặc biệt đối với phép tính thứ ba và thứ tư. - Cho đổi vở chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả. - Gọi HS báo cáo. - GV chốt kết quả đúng - GV chốt: (đặt tính, lưu ý đặt dấu phẩy, tính, viết dấu phẩy ở tổng).	- HS quan sát hình và đọc yêu cầu. - HS làm cá nhân rồi chia sẻ với bạn. $\begin{array}{r} 6,8 \\ + 9,7 \\ \hline 16,5 \end{array}$ $\begin{array}{r} 5,34 \\ + 7,49 \\ \hline 12,83 \end{array}$ $\begin{array}{r} 8,16 \\ + 5,9 \\ \hline 14,06 \end{array}$ $\begin{array}{r} 18,6 \\ + 8,72 \\ \hline 27,32 \end{array}$	Máy chiếu
	Bài 2: Đ/ S a) $\begin{array}{r} 5,4 \\ + 3,9 \\ \hline 8,13 \end{array}$? b) $\begin{array}{r} 2,45 \\ + 4,37 \\ \hline 6,82 \end{array}$? c) $\begin{array}{r} 6,53 \\ + 12,8 \\ \hline 78,1 \end{array}$? <i>Mục tiêu: Giúp HS củng cố cách đặt tính và thực hiện phép cộng hai số thập phân.</i>	GV cho học sinh đọc yêu cầu. - Cho HS làm bài cá nhân - Gọi 1 HS trình bày cách làm. - GV yêu cầu HS giải thích từng trường hợp (tại sao chọn Đ hay S?). - GV chốt kết quả - GV chốt: Nhận diện phép cộng hai số thập phân đúng/sai qua cách đặt tính và thực hiện phép tính.	- HS đọc yêu cầu.. - HS làm bài a) $\begin{array}{r} 5,4 \\ + 3,9 \\ \hline 8,13 \end{array}$ S b) $\begin{array}{r} 2,45 \\ + 4,37 \\ \hline 6,82 \end{array}$ Đ c) $\begin{array}{r} 6,53 \\ + 12,8 \\ \hline 78,1 \end{array}$ S	Máy chiếu
	Bài 3: Giải toán <i>Mục tiêu: Giúp HS biết giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng hai số thập phân.</i>	- GV gọi HS đọc bài, và tìm hiểu đề bài (bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?). - Cho HS làm bài cá nhân vào vở. - Cho HS đổi vở chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả. - Chốt: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng hai số thập phân.	HS làm bài cá nhân HS chữa bài + Bài giải Cả quả dưa hấu và quả mít cân nặng là: $4,65 + 5,8 = 10,45$ (kg) Đáp số: 10,45 kg.	Máy chiếu
5'	3. Vận dụng trải nghiệm. <i>Mục tiêu:</i>	- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi	HS thực hiện theo cặp.	Máy chiếu

+ <i>Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</i> + <i>Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</i> + <i>Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.</i>	MR “Đố bạn”: Bạn A nêu một phép cộng hai số thập phân bất kì, bạn B thực hiện tính và nêu kết quả. Hai bạn thay nhau đố và trả lời, thống nhất kết quả. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * Dặn dò: - Ôn tập kiến thức đã học. - Đọc và chuẩn bị bài sau.	HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm.	
---	--	---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Toán

Tiết: 40/175

Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 31 tháng 11 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 4: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN

BÀI 19. PHÉP CỘNG SỐ THẬP PHÂN (2/2 TIẾT)

TIẾT 2: PHÉP CỘNG SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Học sinh thực hiện được

- HS thực hiện được phép cộng số thập phân.

2. Học sinh vận dụng được

- HS vận dụng được việc cộng số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học,...

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Bài giảng Power point, KHBD, SGK, Máy tính, máy chiếu..

2. Học sinh: SGK, vở ô li, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
4'	1. Khởi động: <i>Mục tiêu:</i> + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	- GV tổ chức trò chơi, chơi trò chơi “Hỏi nhanh – Đáp đúng”. + Luật chơi: Quản trò (Rô-bốt) nêu một phép cộng số thập phân rồi chỉ định 1 HS khác trả lời. HS trả lời đúng sẽ được nêu phép cộng số thập phân tiếp theo và chỉ định bạn trả lời.	- HS lắng nghe luật chơi - HS lắng nghe và chơi	Máy chiếu

		– GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.		
20'	2. Luyện tập Bài 1: Đặt tính <i>Mục tiêu:</i> <i>Củng cố kỹ năng cách đặt tính rồi tính cộng hai số thập phân.</i>	Bài 1. Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân). $7,635 + 6,249$ $23,58 + 5,271$ $4,61 + 8$ $56 + 3,7$ – GV xem và nhận xét 1 – 2 bài của HS làm chưa đúng (nếu có). GV lưu ý cho HS tránh lỗi sai khi thực hiện phép tính (đặt tính chưa đúng, thực hiện tính chưa đúng thứ tự, thao tác tìm và viết kết quả chưa đúng,...). –GV chốt lại cách làm và kết quả. – GV chốt: Cách cộng hai số thập phân cho nhau nghe (đặt tính, lưu ý đặt dấu phẩy, tính, viết dấu phẩy ở tổng).	– HS làm bài cá nhân vào vở; đổi vở, chữa bài cho nhau, thống nhất kết quả. $\begin{array}{r} 7,635 \\ 6,249 \\ \hline 13,884 \end{array}$ $\begin{array}{r} 23,58 \\ 5,271 \\ \hline 28,851 \end{array}$ $\begin{array}{r} 4,61 \\ 8 \\ \hline 12,61 \end{array}$ $\begin{array}{r} 56 \\ 3,7 \\ \hline 59,7 \end{array}$ – Hs lắng nghe –Hs lắng nghe – HS nêu: – Muốn cộng hai số thập phân, ta làm như sau: + Viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho các chữ số ở cùng hàng đặt thẳng cột với nhau. + Cộng như cộng hai số tự nhiên. + Viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với các dấu phẩy ở hai số hạng.	Máy chiếu
	Bài 2: >;<;= <i>Mục tiêu:</i> <i>Củng cố tính chất giao hoán, đổi vị trí cho nhau trong phép cộng số thập phân.</i>	a) GV cho thảo luận nhóm đôi để tính giá trị biểu thức rồi so sánh kết quả. $37,5 + 4,6$ $4,6 + 37,5$ – GV yêu cầu hs nhận xét các số hạng, vị trí của các số hạng và kết quả của 2 biểu thức. $(5 + 2,7) + 7,3$ $5 + (2,7 + 7,3)$ – GV hướng dẫn quan sát các biểu thức: – Nhận xét điểm giống và khác nhau của các số hạng, vị trí của các số hạng, dấu ngoặc, thứ tự	– HS thảo luận nhóm đôi – Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp + Khi đổi chỗ các số hạng trong một phép cộng các số thập phân thì tổng không thay đổi. + Khi cộng một tổng hai số thập phân với số thập phân thứ ba, ta có thể lấy số thập phân thứ nhất cộng với tổng của số thập phân thứ hai và số thập phân thứ ba.	Máy chiếu

		thực hiện phép tính và kết quả của 2 biểu thức. b) GV cho hs vận dụng nhận xét vừa rút ra ở câu a để làm vào vở câu b. - Gv nhận xét, chốt đáp án Chốt KT: Khi đổi chỗ các số hạng trong một phép cộng các số thập phân thì tổng không thay đổi.	- HS đổi vở, thống nhất cách làm và kết quả với bạn. - HS báo cáo bài làm và được bạn nhận xét: -HS lắng nghe	
	Bài 3: Giải toán Mục tiêu: - Vận dụng được việc cộng số thập phân để giải các bài toán thực tế.	(Làm việc cá nhân) Ngày thứ Sáu, chú Sơn thu được 73,5 l sữa dê. Ngày thứ Bảy, chú thu được hơn ngày thứ Sáu 4,75 l sữa dê. Hỏi cả hai ngày, chú Sơn thu được bao nhiêu lít sữa dê? - Gv hỏi: Đề bài cho biết điều gì? - GV hỏi: Yêu cầu đề bài là gì? - GV cho học sinh làm bài cá nhân vào vở. - GV nhận xét, tuyên dương Chốt: Vận dụng phép cộng số thập phân để giải các bài toán có lời văn.	- HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của đề bài. + Ngày thứ Sáu, chú Sơn thu được 73,5 l sữa dê. Ngày thứ Bảy, chú thu được nhiều hơn ngày thứ Sáu 4,75 l sữa dê. + Cả hai ngày, chú Sơn thu được bao nhiêu lít sữa dê? - HS làm bài cá nhân vào vở, đổi vở chữa bài, thống nhất kết quả. Ngày thứ Bảy chú Sơn thu hoạch được số sữa là: $73,5 + 4,75 = 78,25 \text{ (l)}$ Cả hai ngày chú Sơn thu hoạch được số sữa là: $73,5 + 78,25 = 151,75 \text{ (l)}$ Đáp số: 151,75 lít sữa - HS lắng nghe	Máy chiếu
5'	3. Vận dụng trải nghiệm. Mục tiêu	Bài tập 4: - GV cho HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của đề bài. - Đề bài cho biết điều gì?	- HS đọc và phân tích đề bài - Sân trường của Trường Tiểu học Nguyễn Siêu dạng hình chữ nhật có chiều rộng 17,5	Máy chiếu

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Khoa học

Tiết: 15/70

Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 27 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG (2 TIẾT)

BÀI 8: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN (TIẾT 1/2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Học sinh thực hiện được

- Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.
- Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.

2. Học sinh vận dụng được

- Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dung hình ảnh, sơ đồ, ...) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tìm hiểu việc sử dụng nguồn năng lượng điện ở trường và ở nhà, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất việc cần làm để sử dụng điện an toàn cho gia đình và những người xung quanh, ...
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.
- **Phòng tránh TNTT:** do điện giật và sét đánh
- **CDS:** GD kỹ năng bảo vệ thiết bị.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ô li, đồ dùng phục vụ cho tiết học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	1. Khởi động: <i>Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.</i>	- GV cho HS xem video “Ổ điện tức giận” và yêu cầu quan sát hành động của bạn Bo, cho biết vì sao ổ điện lại “tức giận” làm bạn Bo bị điện giật nhé. - GV đặt vấn đề: Cần sử dụng điện như thế nào để an toàn và tiết kiệm? - GV giới thiệu bài. Ghi bảng.	- HS xem video, quan sát hành động của bạn Bo, trả lời câu hỏi: Bạn Bo rút sạc ipad khi tay còn đang ướt nên bạn Bo đã bị điện giật. - HS lắng nghe, ghi vở.	Máy chiếu
15'	2. Khám phá. Hoạt động 1: An toàn khi sử dụng điện <i>Mục tiêu: - Nêu được những việc sử dụng điện trong cuộc sống hàng ngày; mô tả được sự truyền điện từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ. (HĐ 1)</i>	- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4, nêu những việc sử dụng điện trong cuộc sống hằng ngày. - GV tổ chức cho HS các nhóm báo cáo kết quả. Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV chốt KT: Điện được dùng để thắp sáng, sấy khô, đun thức ăn, chạy các máy móc như: xe đạp điện, quạt máy, máy điều hòa, máy sưởi, ... - GV hỏi: Điện được sử dụng rất nhiều trong cuộc sống hàng ngày. Vậy điện được lấy ra từ đâu? - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi. Yêu cầu quan sát hình ảnh minh họa, cho biết điện được truyền từ nhà máy điện đến ổ điện của mỗi gia đình, cơ quan, trường học, ... như thế nào. - GV yêu cầu HS trình bày trước lớp.	- Các nhóm nghe hướng dẫn, thảo luận làm bài tập. - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung. - HS lắng nghe và ghi nhớ. - HS lắng nghe câu hỏi. - Các nhóm thảo luận nhóm đôi. - Đại diện HS chỉ trên sơ đồ truyền tải điện năng kết hợp	Máy chiếu

		- GV khen ngợi. Chốt Ghi bảng: Điện được truyền từ nhà máy điện qua trạm biến thế để tăng áp rồi đưa lên đường dây tải điện. Trước khi đến nơi tiêu dùng điện cần có trạm biến thế để hạ áp, điện từ trạm hạ áp sẽ được đưa đến nơi tiêu thụ.	mô tả sự truyền điện từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ. - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.															
15'	* Hoạt động 2 Tìm hiểu một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi sử dụng điện. Mục tiêu: Chỉ ra được những việc nên làm và không nên làm; trường hợp nào sử dụng điện an toàn, không an toàn. (HĐ 2)	- GV tổ chức làm việc nhóm: + Yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4 và xác định việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi sử dụng điện. + Xếp các hình minh họa vào hai nhóm: việc nên làm/an toàn và việc không nên làm/không an toàn. - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. - GV yêu cầu kể thêm một số trường hợp sử dụng điện an toàn và không an toàn. - GV xác nhận ý kiến đúng và kết luận. <table><tr><th>Nên làm/An toàn</th><th>Không nên làm/ Không an toàn</th></tr><tr><td>+ Hình 2c: Khi sửa điện trên đường dây tải điện, cần mặc đồ bảo hộ và có đủ các thiết bị đảm bảo an toàn.</td><td>+ Hình 2a: Chơi thả diều dưới đường dây điện.</td></tr><tr><td>+ Hình 3a: Dùng nắp nhựa bịt lỗ cắm điện ở chỗ thấp để trẻ em không dùng que, đinh,... cắm vào lỗ gây điện giật.</td><td>+ Hình 2b: Phơi quần áo trên đường dây điện.</td></tr><tr><td>+ Hình 4b: Đứng trên ghế kê để ngắt cầu dao điện khi nước tràn vào nhà.</td><td>+ Hình 2d: Bám hoặc treo vào trạm biến thế.</td></tr><tr><td></td><td>+ Hình 3b: Trãi thảm, chiếu dề lên dây điện đang nối ổ cắm với các thiết bị dùng điện.</td></tr><tr><td></td><td>+ Hình 3c: Cắm tay vào dây điện để rút phích cắm ra khỏi ổ điện.</td></tr><tr><td></td><td>Hình 4a: Dùng nhiều thiết bị điện cùng cắm vào một ổ cắm.</td></tr></table>	Nên làm/An toàn	Không nên làm/ Không an toàn	+ Hình 2c: Khi sửa điện trên đường dây tải điện, cần mặc đồ bảo hộ và có đủ các thiết bị đảm bảo an toàn.	+ Hình 2a: Chơi thả diều dưới đường dây điện.	+ Hình 3a: Dùng nắp nhựa bịt lỗ cắm điện ở chỗ thấp để trẻ em không dùng que, đinh,... cắm vào lỗ gây điện giật.	+ Hình 2b: Phơi quần áo trên đường dây điện.	+ Hình 4b: Đứng trên ghế kê để ngắt cầu dao điện khi nước tràn vào nhà.	+ Hình 2d: Bám hoặc treo vào trạm biến thế.		+ Hình 3b: Trãi thảm, chiếu dề lên dây điện đang nối ổ cắm với các thiết bị dùng điện.		+ Hình 3c: Cắm tay vào dây điện để rút phích cắm ra khỏi ổ điện.		Hình 4a: Dùng nhiều thiết bị điện cùng cắm vào một ổ cắm.	- Các cá nhân trong nhóm quan sát hình vẽ, thảo luận, thống nhất và đưa ra ý kiến. - Đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung ý kiến. - Cá nhân HS chia sẻ thêm một số trường hợp sử dụng điện an toàn và không an toàn khác. - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.	Máy chiếu
Nên làm/An toàn	Không nên làm/ Không an toàn																	
+ Hình 2c: Khi sửa điện trên đường dây tải điện, cần mặc đồ bảo hộ và có đủ các thiết bị đảm bảo an toàn.	+ Hình 2a: Chơi thả diều dưới đường dây điện.																	
+ Hình 3a: Dùng nắp nhựa bịt lỗ cắm điện ở chỗ thấp để trẻ em không dùng que, đinh,... cắm vào lỗ gây điện giật.	+ Hình 2b: Phơi quần áo trên đường dây điện.																	
+ Hình 4b: Đứng trên ghế kê để ngắt cầu dao điện khi nước tràn vào nhà.	+ Hình 2d: Bám hoặc treo vào trạm biến thế.																	
	+ Hình 3b: Trãi thảm, chiếu dề lên dây điện đang nối ổ cắm với các thiết bị dùng điện.																	
	+ Hình 3c: Cắm tay vào dây điện để rút phích cắm ra khỏi ổ điện.																	
	Hình 4a: Dùng nhiều thiết bị điện cùng cắm vào một ổ cắm.																	

		Chốt KT: Việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi sử dụng điện. - CDS: GD kĩ năng bảo vệ thiết bị. - Phòng tránh TNTT: do điện giật và sét đánh		
5'	4. Vận dụng trải nghiệm -Mục tiêu: + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	- GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?” và cho biết để cảnh báo mọi người về an toàn điện ở nơi công cộng, người ta đã sử dụng các biển báo nào? - MR: GV yêu cầu HS nêu việc cần làm để sử dụng điện an toàn cho gia đình và người thân. - GV nhận xét, đánh giá. - Nhận xét sau tiết dạy. - GV dặn dò về nhà: + Ghi nhớ và tuân thủ những quy tắc an toàn điện. + Yêu cầu vẽ các loại biển báo về sử dụng điện an toàn ở nơi công cộng, ở nhà. + HS tìm hiểu nội dung tiết 2.	- HS đọc mục “Em có biết?” và nêu tên các biển báo cảnh báo mọi người về an toàn điện ở nơi công cộng. - HS trả lời: Việc cần làm để sử dụng điện an toàn cho gia đình và những người xung quanh. + HS ghi nhớ. + HS thực hiện ở nhà. + HS chuẩn bị trước khi đến lớp.	Máy chiếu

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Khoa học

Tiết: 16/70

Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 29 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG (2 TIẾT)

BÀI 8: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN (TIẾT 2/2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Học sinh thực hiện được

- Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.
- Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.

2. Học sinh vận dụng được

- Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dung hình ảnh, sơ đồ, ...) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động tìm hiểu việc sử dụng nguồn năng lượng điện ở trường và ở nhà, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất việc cần làm để sử dụng điện an toàn cho gia đình và những người xung quanh, ...
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

*** Tích hợp Quyền con người: Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường.**

- STEM: HS làm đèn pin bỏ túi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

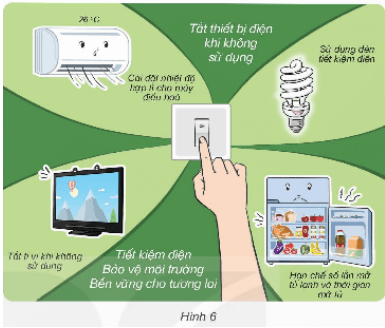
1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ôli và đồ dùng phục vụ cho tiết học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	1. Khởi động: <i>Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới và bài trước.</i>	- GV tổ chức cho HS chia sẻ bảng cảnh báo an toàn khi sử dụng điện đã được chuẩn bị ở nhà. - GV khen ngợi HS có bảng cảnh báo đơn giản, dễ nhớ, dễ nhận biết. - GV kết nối với tiết học: <i>Năng lượng mà chúng ta sử dụng hằng ngày không phải tự nhiên mà có. Vậy chúng ta sử dụng điện như thế nào cho hợp lí và tiết kiệm?</i>	- HS chia sẻ bảng cảnh báo an toàn khi sử dụng điện. - HS nghe nhận xét, đánh giá. - HS lắng nghe, ghi vở.	Máy chiếu
13'	2. Hoạt động khám phá: Hoạt động 1: Tiết kiệm năng lượng điện. <i>Mục tiêu: Nêu được những việc cần làm và không nên làm để tiết kiệm năng lượng điện.</i>	- GV yêu cầu HS đọc thông tin, thảo luận nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ trong SGK. + Yêu cầu quan sát hình 6, thực hiện nhiệm vụ trong SGK.  Hình 6 + HDHS quan sát trạng thái hoạt động của các thiết bị điện trong mỗi hình để nêu những việc cần làm để tiết kiệm điện. - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét, bổ sung.	- HS đọc thông tin trong SGK, cả lớp lắng nghe. - HS các nhóm quan sát hình 6, thảo luận, thống nhất ý kiến. - Đại diện nhóm trình bày trước lớp kết quả thảo luận. <i>Những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng:</i>	Máy chiếu

		- GV xác nhận ý kiến đúng. Chốt KT: Những việc cần làm và không nên làm để tiết kiệm năng lượng điện. * Tích hợp Quyền con người: - Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường. - Quyền được chăm sóc sức khỏe. - Bổn phận của trẻ em với gia đình. - Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, XH.	- Tắt thiết bị điện khi không sử dụng. - Sử dụng đèn tiết kiệm điện. - Hạn chế số lần mở tủ lạnh và thời gian mở tủ. - Cài đặt nhiệt độ hợp lí cho máy điều hoà. - Tắt ti vi khi không sử dụng. - HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức.	
	Hoạt động 2: Quan sát hình 6, nêu những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng điện. <i>Mục tiêu: Nêu được các trường hợp sử dụng điện lãng phí ở gia đình và trường em, từ đó đề xuất cách tiết kiệm năng lượng điện.</i>	Hoạt động 2: - GV yêu cầu dựa vào phiếu bài tập, hoàn thành nhiệm vụ sau: + Nêu các trường hợp sử dụng điện lãng phí ở gia đình và trường.	- HS hoàn thành phiếu bài tập, chia sẻ trước lớp. <i>Các trường hợp sử dụng điện lãng phí ở gia đình và trường của em:</i> - Sử dụng đèn thấp sáng cả ngày. - Không tắt quạt khi cả lớp ra ngoài thể dục hoặc khi ra về. - Bật ti vi xem cả buổi. - Sử dụng điều hoà ở nhiệt độ thấp. - Bật nhiều thiết bị cùng 1 lúc như tivi, quạt, điều hoà, máy tính,...	Máy chiếu

		+ Đề xuất cách tiết kiệm năng lượng điện cho gia đình và nhà trường. GV nhận xét. Chốt KT: Những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng điện. - STEM: HS làm đèn pin bỏ túi.	<i>Cách tiết kiệm năng lượng điện cho gia đình và nhà trường:</i> - Nâng cao ý thức của mỗi người về tiết kiệm điện, sau khi sử dụng các thiết bị điện phải tắt. - Nhắc nhở bạn bè, người thân trong gia đình thực hành tiết kiệm điện, sử dụng hợp lí nguồn điện trong gia đình, nhà trường. - Dùng các loại đèn tiết kiệm điện. - Chỉ sử dụng điều hoà khi cần thiết và ở một nhiệt độ phù hợp. - Kiểm tra hoạt động của các thiết bị điện theo tháng. - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS nghe, ghi nhớ kiến thức.	
10'	3. Luyện tập – Thực hành. <i>Mục tiêu: HS củng cố Vận dụng kiến thức đã học vào tình huống thực tiễn.</i>	- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi các câu hỏi trong SGK. + Vì sao nên bật bình nóng lạnh trước khi tắm khoảng 15 phút và tắt trước khi tắm?	- HS thảo luận câu hỏi, trả lời câu hỏi: + Nên bật bình nóng lạnh trước khi tắm khoảng 15 phút và tắt trước khi tắm vì tránh vừa tắm vừa để bình nóng lạnh hoạt động có thể gây rò rỉ điện ra dòng nước rất nguy hiểm; giúp bình không phải hoạt động nhiều nên sẽ không lo bị quá tải, làm thiết bị hỏng, tiết kiệm chi phí sửa	Máy chiếu

		+ Vì sao không nên là (ủi) quần áo trong phòng có bật máy điều hoà nhiệt độ? - GV chốt KT: Trong cuộc sống hàng ngày, con người sử dụng năng lượng điện vào rất nhiều hoạt động. Trong quá trình sử dụng năng lượng điện, chúng ta cần có ý thức tiết kiệm điện mọi lúc, mọi nơi.	chữa; việc tắt bình trước khi tắm sẽ giúp tiết kiệm điện, tránh gây lãng phí trong quá trình sử dụng. + Không nên là (ủi) quần áo trong phòng có bật máy điều hoà nhiệt độ vì bàn là và máy điều hoà nhiệt độ là 2 thiết bị sử dụng công suất điện lớn, khi sử dụng đồng thời 2 thiết bị này có thể gây tình trạng quá tải điện. Mặt khác, sử dụng là (ủi) quần áo trong phòng có bật máy điều hoà, bàn là (ủi) lâu nóng, hiệu quả là (ủi) không cao. - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.	
7'	4. Vận dụng trải nghiệm. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức ứng dụng vào thực tế cuộc sống. + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	- GV tổ chức cho HS tổng kết bài học theo nội dung mục “Em đã học”. MR: -GV tổ chức trò chơi Tìm nhà thông thái. Nhóm nào nêu được đúng nhiều ví dụ về sử dụng điện an toàn và tiết kiệm thì nhóm đó là nhà thông thái. - GV tổng kết trò chơi. - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ học tập ở mục “Em có thể”.	- HS đọc mục “Em đã học”. - Các nhóm tham gia trò chơi. - Dự kiến trả lời: <i>Bảng “Quy tắc sử dụng điện an toàn, tiết kiệm” đơn giản, dễ nhớ:</i> - Tay khô hãy cắm phích điện. - Hãy tắt điện nếu bạn không dùng. - Mở tủ lạnh khi cần thiết. - Điều hoà ở nhiệt độ phù hợp sẽ mát. - Không nghịch các ổ điện, các thiết bị điện. - Điện hờ cần báo ngay. - Kiểm tra thiết bị, lưới điện định kì.... - HS lắng nghe - HS thực hiện nhiệm vụ.	Máy chiếu

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Lịch sử - Địa lí

Tiết: 15/70

Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 28 tháng 10 năm 2025

**TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 2: NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN
TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM**

BÀI 5: NHÀ NƯỚC VĂN LANG, NHÀ NƯỚC ÂU LẠC (TIẾT 3/3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Học sinh thực hiện được

- Trình bày được sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc thông qua tìm hiểu một số truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học.

2. Học sinh vận dụng được:

- Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử (Sơn Tinh, Thủy Tinh; Thánh Gióng; ...), mô tả được đời sống kinh tế và công cuộc đấu tranh bảo vệ Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

b. Phẩm chất:

- Yêu nước thông qua việc biết ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên thông qua tìm hiểu cội nguồn của dân tộc từ thời Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc.
- Trách nhiệm thông qua việc biết trân trọng và giữ gìn, phát huy những di tích lịch sử, truyền thống, phong tục, tập quán từ thời Văn Lang, Âu Lạc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc.

- Một số truyền thuyết khác như: Thánh Gióng; Sự tích trầu cau; Bánh chưng, bánh giầy;....

2. Học sinh:

- SGK và đồ dùng phục vụ cho tiết học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng												
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh													
5'	1. Khởi động: - <i>Mục tiêu:</i> + <i>Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</i> + <i>Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.</i>	- GV tổ chức cho HS thi nêu thời gian, địa bàn, người đứng đầu, kinh đô của Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc thông qua trò chơi “Xì điện”. - GV nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe, trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe, nhận xét - HS lắng nghe, ghi đề bài.	Máy chiếu												
20'	2. Khám phá:															
10'	Hoạt động 1. Hoàn thành bảng về Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc. <i>Mục tiêu: HS nắm được thời gian ra đời, người đứng đầu và kinh đô của Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc.</i>	- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện yêu cầu: Hoàn thành bảng về Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc. - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả. - GV nhận xét chung, tuyên dương các nhóm. Chốt KT: <table><tr><th>Nội dung</th><th>Nhà nước Văn Lang</th><th>Nhà nước Âu Lạc</th></tr><tr><td>Thời gian ra đời</td><td>Thế kỉ VII TCN</td><td>208 TCN</td></tr><tr><td>Người đứng đầu</td><td>Hùng Vương</td><td>An Dương Vương</td></tr><tr><td>Kinh đô</td><td>Phong Châu</td><td>Cổ Loa</td></tr></table>	Nội dung	Nhà nước Văn Lang	Nhà nước Âu Lạc	Thời gian ra đời	Thế kỉ VII TCN	208 TCN	Người đứng đầu	Hùng Vương	An Dương Vương	Kinh đô	Phong Châu	Cổ Loa	- HS lắng nghe, thực hành theo nhóm. - Nhóm khác lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe, ghi nhớ.	Máy chiếu
Nội dung	Nhà nước Văn Lang	Nhà nước Âu Lạc														
Thời gian ra đời	Thế kỉ VII TCN	208 TCN														
Người đứng đầu	Hùng Vương	An Dương Vương														
Kinh đô	Phong Châu	Cổ Loa														
10'	Hoạt động 2. <i>Mục tiêu: Hiểu được một số truyền thuyết lịch sử liên quan đến công cuộc đấu tranh bảo vệ</i>	-Yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ: Kể lại một truyền thuyết khác liên quan đến Nhà nước Văn Lang hoặc Nhà nước Âu Lạc. -GV tổ chức bốc thăm, gọi 1 nhóm đại diện trình bày trước lớp. GV nhận xét, khen ngợi.	- HS thảo luận, kể trong nhóm về một truyền thuyết mà nhóm chọn. - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.	Máy chiếu												

	Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc.	Chốt KT: một số truyền thuyết lịch sử (Sơn Tinh, Thủy Tinh; Thánh Gióng; ...), mô tả được đời sống kinh tế và công cuộc đấu tranh bảo vệ Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc.		
10'	4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Cũng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	- GV yêu cầu HS trình bày những sản phẩm về: + Suưu tầm một số di tích lịch sử liên quan đến thời Văn Lang – Âu Lạc . Gợi ý: Đền Hùng, thành Cổ Loa, đền thờ An Dương Vương ở Diên Châu, Nghệ An,... + Suưu tầm một số hoạt động kinh tế có từ thời Văn Lang – Âu Lạc còn đến ngày nay, như: trồng lúa nước, đúc đồng, làm gốm,... - GV tổ chức cho HS trao đổi sản phẩm, nhận xét và đánh giá lẫn nhau . - GV chọn 2 – 3 sản phẩm được bạn đánh giá tốt để chia sẻ với cả lớp . - GV nhận xét và đánh giá hoạt động vận dụng của cả lớp. - MR (GV đặt câu hỏi): Là một học sinh, em thể hiện sự tự hào và lòng yêu nước của em như thế nào đối với đất nước? - GV tổ chức cho HS TC “Đố vui”. - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời. Câu 1: Nhà nước Văn Lang ra đời vào: A. Thế kỉ VIII TCN. B. Khoảng thế kỉ VII TCN. C. Thế kỉ II SCN. D. Thế kỉ VII. Câu 2: Kinh đô nước Âu Lạc được đặt ở đâu? A. Cổ Loa. B. Luy Lâu. C. Phong Châu.	- HS trình bày sản phẩm. - HS trao đổi trong nhóm. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS trả lời. HS tham gia trò chơi	Máy chiếu

Câu 1: B
 Câu 2: A
 Câu 3: C
 Câu 4: D
 Câu 5: A

	D. Hoàng Thành. Câu 3: Ý nào dưới đây không phản ánh đúng phong tục, tập quán của người Việt cổ thời Văn Lang – Âu Lạc? A. Xăm mình B. Làm bánh chưng, bánh giầy. C. Tục thờ thần – vua. D. Nhuộm răng đen. Câu 4: Phạm vi lãnh thổ của nhà nước Văn Lang, Âu Lạc thuộc khu vực nào của Việt Nam hiện nay? A. Nam Trung Bộ B. Nam Bộ. C. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. D. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Câu 5: Điểm giống nhau giữa nhà nước Văn Lang và Âu Lạc là gì? A. Tổ chức bộ máy nhà nước. B. Quân đội được tổ chức chính quy. C. Có vũ khí tốt (nỏ Liên Châu). D. Nhà nước đã có luật pháp thành văn. - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án. - GV nhận xét, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. - Chuẩn bị bài mới.		
--	--	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học: Lịch sử - Địa lí

Tiết: 16/70

Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 1 tháng 11 năm 2025

**TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 2: NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN
TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM**

BÀI 6: VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Học sinh thực hiện được

- Trình bày được sự thành lập của nước Phù Nam qua truyền thuyết lập nước và một số bằng chứng khảo cổ học.

2. Học sinh vận dụng được

- Mô tả được một số hiện vật khảo cổ học của Phù Nam.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

b. Phẩm chất:

Yêu nước: bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, trân trọng giá trị văn hoá của Vương quốc Phù Nam để lại .

Trách nhiệm:

+ Nâng cao nhận thức về chủ quyền lãnh thổ trên vùng đất Nam Bộ của Việt Nam hiện nay.

+ Có ý thức tuyên truyền, giới thiệu những giá trị văn hoá của dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Tranh ảnh về một số hiện vật khảo cổ học và di tích khảo cổ của Phù Nam. Thông tin, tư liệu về một số hiện vật khảo cổ học.

2. Học sinh:

- SGK và đồ dùng phục vụ cho tiết học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	

5'	1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	- GV gắn lên bảng hoặc chiếu trên màn hình hình ảnh bình gốm Nhon Thành và giới thiệu: <i>Bình gốm Nhon Thành được phát hiện năm 1994 tại khu vực Đá Nổi, xã Nhon Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ . Đây không chỉ là một hiện vật tiêu biểu, quý hiếm của nền văn hoá Óc Eo mà còn là một sản phẩm vật chất quan trọng, minh chứng cho giai đoạn lịch sử phát triển rực rỡ của Vương quốc Phù Nam.</i> - GV yêu cầu HS: <i>Hãy chia sẻ những điều em biết về vương quốc này.</i> - GV gọi 2 – 3 HS trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm ý kiến (nếu có) . - GV nhận xét câu trả lời của HS, đồng thời, sử dụng những câu trả lời đó để dẫn dắt vào bài học mới.	- Cả lớp quan sát, xem video. - HS dựa vào những hiểu biết của mình để chia sẻ thông tin về Vương quốc Phù Nam . - HS lắng nghe và nhắc lại tên tựa bài. - HS ghi bài vào vở.	Máy chiếu
12'	2. Khám phá: Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự thành lập Vương quốc Phù Nam <i>Mục tiêu: Trình bày được sự thành lập của nước Phù Nam qua truyền thuyết lập nước và một số bằng chứng khảo cổ học</i>	- GV nêu nhiệm vụ: Đọc thông tin trong mục (trang 29 – 30, SGK), em hãy: + Cho biết: thời gian, địa điểm thành lập Vương quốc Phù Nam. + Kể lại truyền thuyết về Hồn Điền – Liễu Diệp. - GV gọi 2 – 3 HS trả lời câu hỏi về sự thành lập Vương quốc Phù Nam, các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV tổ chức cho HS kể lại truyền thuyết về Hồn Điền – Liễu Diệp. - GV nhận xét phần trình bày của HS và nêu câu hỏi: <i>Truyền thuyết cho</i>	- HS thực hiện nhiệm vụ - HS làm việc cá nhân để thực hiện yêu cầu. - 2 hoặc 3 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung. - Các HS khác theo dõi, bổ sung phần trả lời của bạn (nếu có). - Vương quốc Phù Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I. Sự ra đời và phát triển	Máy chiếu

		biết điều gì về Vương quốc Phù Nam? - GV nhận xét câu trả lời của HS. Chốt KT: sự thành lập của nước Phù Nam qua truyền thuyết lập nước. - MR: Cùng với truyền thuyết về Hồn Diên – Liễu Diệp thì những bằng chứng khảo cổ học được tìm thấy như nền móng kiến trúc, đồ gốm, búp đèn, tiền kim loại,... góp phần quan trọng chứng minh sự tồn tại của Vương quốc Phù Nam . - GV cho HS cả lớp thảo luận câu hỏi: Những bằng chứng nào chứng tỏ sự tồn tại của Vương quốc Phù Nam? - GV Chốt KT: một số bằng chứng khảo cổ học cho thấy sự thành lập của nước Phù Nam.	của Vương quốc này gắn với truyền thuyết về Hồn Diên – Liễu Diệp. Địa bàn cư trú của cư dân Phù Nam chủ yếu ở khu vực Nam Bộ Việt Nam hiện nay. - HS lắng nghe. - HS thảo luận, đại diện trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe, ghi nhớ.	
	Hoạt động 2. Tìm hiểu một số hiện vật khảo cổ học của Vương quốc Phù Nam. * <i>Mục tiêu: HS mô tả được một số hiện vật khảo cổ học của Phù Nam.</i>	- GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát các hình từ 4 đến 7, thảo luận nhóm để thực hiện các nhiệm vụ: + Kể tên những hiện vật của cư dân Phù Nam được các nhà khảo cổ đã phát hiện. + Những hiện vật đó phản ánh điều gì? + Lựa chọn và mô tả một hiện vật của Vương quốc Phù Nam. - GV gọi đại diện một số nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV khuyến khích HS sưu tầm thêm hình ảnh minh họa để phân trình bày thêm sinh động.	- HS thực hiện nhiệm vụ nhóm bằng cách mỗi HS tự quan sát và mô tả các hình, sau đó thảo luận và thống nhất với các bạn trong nhóm. - Đại diện một số nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).	Máy chiếu

		- GV nhận xét, đánh giá hoạt động và sản phẩm của HS. Chốt KT: Nhiều dấu tích, hiện vật khác nhau của Vương quốc Phù Nam được tìm thấy, như: nền móng kiến trúc, bếp đun, đồ gốm, tiền kim loại, đồ trang sức, tượng thần, tượng Phật,... Những hiện vật đó chứng tỏ cư dân Phù Nam có đời sống kinh tế, vật chất, cũng như đời sống tinh thần khá phát triển.	- HS lắng nghe và ghi nhớ.	
10'	3. Luyện tập – Thực hành <i>Mục tiêu:</i> - Hệ thống lại kiến thức.	- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi theo các nội dung đã học . Gợi ý: Vương quốc Phù Nam ra đời gắn với truyền thuyết lập nước và những bằng chứng khảo cổ học - Yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã được tìm hiểu trong bài học để hoàn thành bảng theo gợi ý trong SGK vào vở . - GV tổ chức cho HS trình bày sản phẩm đã hoàn thành ngay tại lớp . - GV nhận xét, đánh giá phần hoạt động của HS.	- HS làm việc cá nhân, làm câu 2 phần Luyện tập vào vở. - HS trình bày kết quả. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.	Máy chiếu
7'	4. Vận dụng: <i>Mục tiêu: Vận dụng kiến thức ứng dụng vào thực tế cuộc sống.</i> + <i>Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</i>	- GV yêu cầu HS chọn một hiện vật khảo cổ của Vương quốc Phù Nam mà HS ấn tượng, thông qua quan sát hình ảnh để vẽ và trang trí . - GV tổ chức cho HS trao đổi bức tranh, nhận xét và đánh giá chéo dựa trên các tiêu chí nội dung và hình thức theo gợi ý dưới đây. GV có thể cho HS trưng bày sản phẩm vào đầu tiết học sau hoặc yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong lớp . TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM CỦA HỌC SINH	- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo hướng dẫn của GV. - HS trao đổi bức tranh, nhận xét và đánh giá chéo.	Máy chiếu

		<table><tr><td>STT</td><td colspan="2">Tiêu chí</td><td>Điểm</td></tr><tr><td rowspan="2">1</td><td rowspan="2">Nội dung</td><td>– Nội dung thông tin đầy đủ, chính xác.</td><td>4</td></tr><tr><td>– Bố cục mạch lạc, lô gíc.</td><td>3</td></tr><tr><td>2</td><td>Hình thức</td><td>- Trình bày sản phẩm sạch sẽ, dễ nhìn. – Hình thức đẹp, sáng tạo.</td><td>3</td></tr></table> - GV nhận xét và đánh giá kết quả hoạt động vận dụng của cả lớp . - MR: GV tổ chức cho HS chơi TC “<i>Đố vui</i>”. - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời. Câu 1: Địa bàn cư trú của cư dân Phù Nam chủ yếu ở khu vực nào ở Việt Nam hiện nay? A. Bắc Bộ. B. Nam Bộ. C. Trung Bộ. D. Tây Nguyên. Câu 2: Sự ra đời nhà nước Văn Lang gắn liền với truyền thuyết? A. Hồn Điện – Liễu Diệp B. Chử Đồng Tử - Tiên Dung. C. Mị Châu – Trọng Thủy. D. Mai An Tiêm Câu 3: Ý nào dưới đây không phải đặc điểm của cà ràng? A. Được làm bằng đất nung. B. Có thành che gió, đáy giữ tro. C. Chỉ sử dụng trên các ghe, thuyền. D. Đun bằng củi hoặc than. Câu 4: Ý nào không phải là hiện vật của đất nước Phù Nam được tìm thấy? A. Đồng tiền kim loại. B. Tượng phật Bình Hòa. C. Khuyên tai bằng vàng. D. Bát gốm sứ Bát Tràng. Câu 5: Cà ràng là tên gọi của:	STT	Tiêu chí		Điểm	1	Nội dung	– Nội dung thông tin đầy đủ, chính xác.	4	– Bố cục mạch lạc, lô gíc.	3	2	Hình thức	- Trình bày sản phẩm sạch sẽ, dễ nhìn. – Hình thức đẹp, sáng tạo.	3	- HS trưng bày sản phẩm. <table><tr><td>Lĩnh vực</td><td>Hiện vật</td></tr><tr><td>Đời sống vật chất</td><td>– Nền móng kiến trúc – Bếp đun – Đồ gốm – Tiền kim loại</td></tr><tr><td>Đời sống tinh thần</td><td>– Đồ trang sức – Tượng thần – Tượng Phật</td></tr></table> HS tham gia trò chơi Câu 1: B Câu 2: A Câu 3: C Câu 4: D Câu 5: A	Lĩnh vực	Hiện vật	Đời sống vật chất	– Nền móng kiến trúc – Bếp đun – Đồ gốm – Tiền kim loại	Đời sống tinh thần	– Đồ trang sức – Tượng thần – Tượng Phật
STT	Tiêu chí		Điểm																				
1	Nội dung	– Nội dung thông tin đầy đủ, chính xác.	4																				
		– Bố cục mạch lạc, lô gíc.	3																				
2	Hình thức	- Trình bày sản phẩm sạch sẽ, dễ nhìn. – Hình thức đẹp, sáng tạo.	3																				
Lĩnh vực	Hiện vật																						
Đời sống vật chất	– Nền móng kiến trúc – Bếp đun – Đồ gốm – Tiền kim loại																						
Đời sống tinh thần	– Đồ trang sức – Tượng thần – Tượng Phật																						

		A. Bếp đun. B. Con thuyền. C. Mái chèo. D. Dụng cụ nông nghiệp. - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. - GV nhắc nhở HS: + Đọc lại bài học <i>Vương quốc Phù Nam</i>. + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí. + Đọc trước <i>Bài 7 Vương quốc Chăm-pa</i> (SHS tr.32).		- HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--	--	--	---------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học/ Hoạt động giáo dục: Đạo đức

Tiết: 8/35

Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 28 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

THỰC HÀNH GIỮA HỌC KÌ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Học sinh thực hiện được:

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học qua 2 bài học Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước; Tôn trọng sự khác biệt của người khác.
- Có kỹ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong thực tế cuộc sống.

2. Học sinh vận dụng được:

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, thực hiện tốt các hành vi đạo đức đã học.
- Năng lực điều chỉnh hành vi: có lời nói, hành động, thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và việc làm biết ơn người lao động và giúp đỡ cảm thông với người gặp khó khăn
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện lòng biết ơn người lao động và giúp đỡ cảm thông với người gặp khó khăn phù hợp với bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: sử dụng ngôn ngữ một cách rõ ràng và chính xác khi thảo luận. Hợp tác và giao tiếp hiệu quả với bạn bè trong quá trình học tập.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: thể hiện qua thái độ và việc làm biết ơn những người có công với quê hương, đất nước;
- Phẩm chất nhân ái: nhân ái: thấu hiểu, chia sẻ và cảm thông với những điều khác biệt của người khác về sở thích, ngoại hình, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : + Kế hoạch bài dạy, Bài giảng điện tử;

+ SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh: SGK, vở ôli...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	1. Khởi động - Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.	- GV tổ chức múa hát bài “<i>Trái đất này là của chúng mình</i>” - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : <i>Bài hát khuyên chúng ta điều gì?</i> - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. - Gv ghi bảng	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS ghi vở.	Máy chiếu
25'	2. Khám phá			
13'	Hoạt Động 1: Hệ thống kiến thức đã học. Mục tiêu: + Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học qua 2 bài học trước.	- Yêu cầu HS nhắc lại tên các bài đã học. - Yêu cầu lớp thảo luận nhóm 4, trả lời các câu hỏi: + Giới thiệu tên và tóm tắt công lao của 3 người có công với quê hương, đất nước? + Vì sao chúng ta cần biết ơn người có công với quê hương đất nước? + Nêu những việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước. + Kể một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác + Vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người? - GV quan sát, giúp đỡ HS thảo luận. - GV mời đại diện nhóm nối tiếp bốc thăm câu hỏi và trình bày câu trả lời - GV mời HS nhận xét nhóm bạn.	-HS nhắc tên các bài học - 1 HS đọc YC, lớp đọc thầm -Các nhóm thảo luận, trình bày trong nhóm, thống nhất đáp án. - Các nhóm nối tiếp bốc thăm câu hỏi và TL -Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe	Máy chiếu

	thực tế cuộc sống.	2. Nhờ sự tài trợ của một số doanh nhân trong chương trình “Nhịp cầu hạnh phúc”, bản của Sử có một cây cầu bắc qua suối. Biết ơn nhà tài trợ, mọi người trong bản bàn nhau bảo vệ cầu bằng cách làm biển cấm những xe chở hàng nặng đi qua. Tuy nhiên, một số bạn lại nói: “Sao phải làm vậy? Hổng cây cầu này thì họ lại tài trợ để làm cây cầu khác mà.” Nếu là Sử, em sẽ nói gì với các bạn? - GV cho HS thảo luận nhóm 4 và giải quyết tình huống. - GV quan sát, giúp đỡ - GV cho HS đóng sắm vai các tình huống - GV mời HS các nhóm nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương.	- HS suy nghĩ, thảo luận, sắm vai để xử lý tình huống. - HS lên sắm vai - HS nhận xét nhóm bạn - HS lắng nghe.	
3'	4. Vận dụng Trải nghiệm - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng bài học vào thực tiễn.	- Tổ chức cho HS chơi TC “Sóc nhặt hạt dẻ” để ôn lại về các nội dung 3 bài đã học. - GV cho HS đọc và trả lời câu hỏi của mình trong các hạt dẻ: + Bạn đã làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với người có công với đất nước? + Có khi nào bạn chứng kiến những lời nói, việc làm chưa biết ơn người có công với đất nước? + Bạn có suy nghĩ gì về điều đó? - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực. - Nhắc nhở HS khắc phục những tồn tại trong tiết học. - Nhắc nhở HS chuẩn bị bài tiết sau.	- HS tham gia chơi. - 1HS chọn câu hỏi và trả lời. - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân - HS lắng nghe	Máy chiếu

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học/ Hoạt động giáo dục: Công nghệ

Tiết: 8/35

Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 31 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: PHẦN 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

BÀI 4: THIẾT KẾ SẢN PHẨM (TIẾT 2)

VỀ PHÁC THẢO SẢN PHẨM VÀ LỰA CHỌN VẬT LIỆU, DỤNG CỤ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Học sinh thực hiện được

- Thiết kế được một sản phẩm thủ công kỹ thuật đơn giản theo hướng dẫn.

2. Học sinh vận dụng được

- Thiết kế được một vài sản phẩm thủ công kỹ thuật khác đơn giản, có ứng dụng thực tế.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất.

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: học sinh tự tìm hiểu bài và tự nhận xét được kết quả học tập của mình học sinh tự làm được những việc của mình theo sự phân công hướng dẫn của giáo viên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: học sinh xác định được các bước để làm sản phẩm mẫu từ ý tưởng mình đã đề ra

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: học sinh chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.

- Phẩm chất trách nhiệm: hoàn thành các nhiệm vụ tự học cá nhân nắm được và thực hiện tốt nhiệm vụ khi làm việc nhóm.

- Phẩm chất trung thực: học sinh thật thà, ngay thẳng trong việc đánh giá và tự đánh giá học sinh mạnh dạn nói lên ý tưởng suy nghĩ của mình.

- Phòng tránh TNTT do đồ vật sắc nhọn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : + Kế hoạch bài dạy, Bài giảng điện tử;

+ SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh: SGK, vở ôli...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	

5'	1.Khởi động - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung	- Giáo viên tổ chức TC: “Nhìn hình đoán chữ”. - GV chia lớp làm 2 đội. - GV hướng dẫn luật chơi: + Mỗi đội cử một bạn lên bảng nhận một từ khóa bí mật + Trong vòng một phút bạn đại diện sẽ nêu số lượng chữ cái của từ và vẽ minh họa cho từ mình nhận được. HS không cùng nhóm với bạn trên được quyền trả lời + Nếu đoán đúng đội đó sẽ được điểm nếu không đoán được đội của học sinh vẽ sẽ được điểm + Lưu ý: chỉ được vẽ không được viết chữ không được sử dụng âm thanh lời nói để gợi ý. - GV nên đưa ra các từ dễ minh họa đã được bằng hình vẽ và có liên quan tới bài học ở tiết trước ví dụ như đồng hồ đeo tay, vẽ phác thảo. - GV tính điểm trong lúc học sinh tham gia chơi trò chơi - GV công bố đội chiến thắng - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe và tham gia trò chơi - Học sinh lắng nghe	Máy chiếu
30'	2. Luyện tập - thực hành: - Mục tiêu: - HS đưa ra các bước làm đồng hồ đồ chơi theo tưởng thiết kế của tiết trước.	- GV yêu cầu các HS làm việc theo nhóm 2 cùng bàn, thảo luận đưa ra các bước để làm đồng hồ đồ chơi theo bản phác thảo và ý tưởng thiết kế của học sinh trong tiết trước. - GV mời HS trả lời câu hỏi.	- HS thảo luận và trả lời. - HS trình bày ý tưởng trước lớp - HS nhận xét.	

- HS thiết kế được chiếc đồng hồ đồ chơi đơn giản theo hướng dẫn. - HS đánh giá sản phẩm của mình của bạn và hoàn thiện sản phẩm của mình.	- GV mời học sinh nhận xét câu trả lời của bạn. - GV nêu câu hỏi: Để làm đồng hồ đồ chơi ta cần có những bước quy trình nào? - GV chốt: các bước quy trình như SGK để làm sản phẩm mẫu: 3. LÀM SẢN PHẨM MẪU Em hãy cùng bạn thực hiện các bước làm sản phẩm mẫu theo thiết kế trên. - Bước 1: Làm mặt số. - Bước 2: Làm quai đeo và núm vặn. - Bước 3: Làm bộ kim đồng hồ. - Bước 4: Gắn các bộ phận để hoàn thiện đồng hồ đồ chơi.  -GV yêu cầu HS làm sản phẩm mẫu - GV cho học sinh chuẩn bị đồ dùng dụng cụ và làm sản phẩm mẫu. - Sau khi học sinh hoàn thành giáo viên yêu cầu học sinh thu dọn tại chỗ và trưng bày sản phẩm của mình ngay ngắn trên bàn.	HS Trả lời. Bước 1: làm mặt đồng hồ Bước 2 làm quai đồng hồ và núm vặn Bước 3: làm bộ kim đồng hồ. Bước 4: gắn các bộ phận để hoàn thiện đồng hồ đồ chơi. - HS chuẩn bị đồ dùng dụng cụ và làm sản phẩm mẫu cá nhân hoặc theo nhóm. - HS trưng bày sản phẩm của mình trên bàn.																					
	- GV mời HS nêu lại các tiêu chí để đánh giá sản phẩm đã học ở tiết trước. - GV NX câu trả lời. -GV cho 2 nhóm cạnh nhau quan sát nhận xét về sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn theo tiêu chí trên bằng cách điền phiếu đánh giá. <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="4">PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM</th> </tr> <tr> <th>Tiêu chí</th> <th>😊</th> <th>😐</th> <th>😞</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đúng hình dạng</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Chắc chắn</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Thẩm mỹ</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.	PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM				Tiêu chí	😊	😐	😞	Đúng hình dạng	?	?	?	Chắc chắn	?	?	?	Thẩm mỹ	?	?	?	- HS nêu. HS trình bày kết quả thảo luận của mình	Máy chiếu
PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM																							
Tiêu chí	😊	😐	😞																				
Đúng hình dạng	?	?	?																				
Chắc chắn	?	?	?																				
Thẩm mỹ	?	?	?																				

		- GV yêu cầu học sinh hoàn thiện sản phẩm của mình sao cho đáp ứng các tiêu chí đánh giá. - Phòng tránh TNTT do đồ vật sắc nhọn. - GV khen ngợi cả lớp và dặn dò cho tiết học sau.	- HS điều chỉnh hoàn thiện sản phẩm của mình - HS lắng nghe ghi chép.	
5'	4. Vận dụng trải nghiệm.			
	+ <i>Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học.</i> + <i>Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.</i> + <i>Tạo không khí vui vẻ, hào hứng</i>	- GV yêu cầu HS nhắc lại các bước quy trình để làm sản phẩm mẫu. - Tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất. - Gv nhận xét chung về sản phẩm mẫu của học sinh. - GV dặn dò cho tiết học sau và nhắc học sinh về nhà tìm hiểu thông tin để làm 1 sản phẩm thủ công, công nghệ theo ý thích. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh nhắc lại - HS bình chọn - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.	Máy chiếu

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học/ Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 8/35

Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 30 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG “ CÙNG LÀM NÊN KỈ NIỆM”.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Học sinh thực hiện được:

- HS lập kế hoạch cụ thể cho chuỗi hoạt động “Cùng làm nên kỉ niệm”.

2. Học sinh vận dụng được:

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

b. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý bạn bè..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt.

- Phẩm chất trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên** : + Kế hoạch bài dạy, Bài giảng điện tử;

+ SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. **Học sinh**: SGK, vở ôli...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	1. Khởi động - <i>Mục tiêu:</i> <i>Tạo sự hứng thú trước khi vào bài học mới.</i>	- GV đề nghị HS đứng thành hai vòng tròn trong và ngoài, quay mặt vào nhau. - GV bật một bài hát về tình bạn, hai vòng tròn chạy ngược nhau và các bạn đập tay vào nhau. Khi nhạc dừng,	- HS thực hiện	Máy chiếu

		các cặp đôi dừng lại trước mặt nhau sẽ nói với nhau một câu, bắt đầu bằng “Tôi nhớ....” hoặc “Mình nhớ...” để nhắc lại một kỉ niệm từ hồi lớp 1 đến lớp 4. -GV nhận xét, tổng kết dẫn dắt để giới thiệu chủ đề: <i>Chúng ta lớn dần nhưng kỉ niệm về tình bạn sẽ luôn ở lại.</i> <i>Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay – Chủ đề 2 – Tiết 2: Kế hoạch hoạt động “Cùng làm nên kỉ niệm”.</i>	- HS lắng nghe, tiếp thu.	
10'	2. Khám phá			
	Hoạt động 1: Lập kế hoạch “Cùng làm nên kỉ niệm” <i>Mục tiêu: HS lập kế hoạch cho một hoạt động cụ thể để tạo nên kỉ niệm có thể thực hiện được ngay.</i>	- GV đề nghị HS lập kế hoạch theo tổ. - GV lưu ý kế hoạch này sẽ là kế hoạch của cả tập thể lớp nhưng do tổ thiết kế. - GV gợi ý cho HS: + Những công việc cần làm; + Thời gian, trang phục, công cụ; + Phân công công việc và thời gian cụ thể cho từng tổ. - GV mời đại diện các tổ chia sẻ kế hoạch trước lớp để nhận góp ý. - GV trình chiếu cho HS quan sát kế hoạch mẫu:	- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. - HS lưu ý. - HS tham khảo. - HS trình bày. - HS quan sát, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu.	Máy chiếu

KẾ HOẠCH TRỒNG CÂY LƯU NIỆM CỦA LỚP 5A3

- Mục tiêu: Cùng nhau làm việc, hợp tác, chia sẻ để hiểu nhau hơn và cùng làm nên kỉ niệm đẹp dưới mái trường tiểu học.
- Nội dung: Trồng một cây cho bóng mát ở góc sân trường, nơi vẫn còn đất trống.

Số thứ tự	Công việc cần thực hiện	Thời gian bắt đầu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Người phụ trách
1	Để xuất ý tưởng với nhà trường, thấy cô chủ nhiệm và Ban đại diện cha mẹ học sinh	...	...	...
2	Thảo luận, lựa chọn loại cây và địa điểm mua	...	...	...
3	Mua cây có bầu đất	...	...	...
4	Chuẩn bị dụng cụ: cuốc, xẻng, bay, phân bón...	...	...	...
5	Chuẩn bị trang phục	...	...	...
6	Trồng cây	...	...	...
7	Chuẩn bị biển tên để ghi dòng kỉ niệm	...	...	...

		- GV chốt: Kế hoạch càng cụ thể, công việc thực hiện càng dễ dàng.		
10'	Hoạt động 2. Bình chọn bản kế hoạch khả thi để thực hiện vào tiết Sinh hoạt lớp. - Mục tiêu: <i>HS chọn một bản kế hoạch để thực hiện.</i>	- GV đề nghị HS bỏ phiếu bình chọn cho hoạt động và bản kế hoạch khả thi nhất. - GV đề nghị HS đọc lại bản kế hoạch và góp ý bổ sung sao cho hoạt động được diễn ra sôi nổi, hiệu quả, mang lại nhiều cảm xúc. - GV hướng dẫn HS dựa trên bản kế hoạch đã phân công cụ thể cho từng tổ, các tổ lại thảo luận để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên: + Ngày giờ thực hiện. + Hoạt động của từng tổ (nhóm). + Phương tiện, trang phục khi thực hiện. + Phân công ban truyền thông ghi lại hình ảnh, câu chuyện, đoạn phim. - GV chốt: Mỗi thành viên trong tập thể lớp đều nhận một việc cụ thể, góp phần làm nên kỉ niệm cho lớp.	HS bỏ phiếu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS phân công nhiệm vụ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.	Máy chiếu
10'	3. Vận dụng - Trải nghiệm - Mục tiêu: <i>Củng cố, khắc sâu lại nội dung bài học</i>	- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS TL và TLCH trắc nghiệm sau: Câu 1: Mục đích của Kế hoạch “Cùng làm nên kỉ niệm” là gì? A. Kết nối mối quan hệ thầy trò. B. Xây dựng, giữ gìn tình bạn. C. Tạo môi trường mới cho học sinh thể hiện. D. Giao tiếp với thầy cô, bạn bè. Câu 2: Việc đầu tiên khi thực hiện kế hoạch “Cùng làm nên kỉ niệm” là gì? A. Xác định các bước tiến hành. B. Xác định Nội dung. C. Xác định mục tiêu. D. Xác định hoạt động. Câu 3: Kế hoạch “Cùng làm nên kỉ niệm” gồm mấy phần? A. 5 B. 4. C. 3. D. 2.	- HS làm việc nhóm. Câu 1: B Câu 2 : D Câu 3: D Câu 4: A Câu 5: D	Máy chiếu

		Câu 4: Ý nào không có trong Kế hoạch “Cùng làm nên kỉ niệm” ? A. Người chỉ đạo. B. Thời gian bắt đầu thực hiện. C. Thời gian hoàn thành. D. Người phụ trách. Câu 5: T là bạn thân của H. Đạo gần đây T thường xuyên nhờ H chép bài hộ, có khi còn nhờ làm giúp bài tập về nhà. Nếu em là H, em sẽ làm gì? A. Báo với thầy cô giáo để phạt bạn T. B. Có thể chép bài hộ nhưng cương quyết không làm bài tập về nhà giúp T. C. Không chép bài hộ, cũng không làm giúp bạn bài tập về nhà. D. Tìm hiểu lí do tại sao T lại nhờ vả mình. Nếu T gặp khó khăn sẽ cùng bạn giải quyết. - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét. - GV nhận xét, chốt đáp án. - MR: GV đề nghị HS chuẩn bị đồ dùng cho việc thực hiện kế hoạch “Cùng làm nên kỉ niệm”. - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát		
--	--	--	--	--

- HS trả lời.
- HS lắng nghe, tiếp thu.
- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY – Tuần 8

Môn học/ Hoạt động giáo dục: Sinh hoạt lớp

Tiết: 8/35

Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 31 tháng 10 năm 2025

TÊN BÀI HỌC: CHỦ ĐỀ 2: GIỮ GÌN TÌNH BẠN

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: CÙNG LÀM NÊN KỈ NIỆM

KĨ NĂNG PCCC: HẬU QUẢ KHI XẢY RA CHÁY NỔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Học sinh thực hiện được:

- HS chia sẻ phản hồi sau tiết HĐTN trước;
- Thực hành giải quyết các vấn đề trong những tình huống giả định.
- HS biết được hậu quả khi xảy ra cháy nổ

2. Học sinh vận dụng được:

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

3. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển:

a. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

b. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý bạn bè..
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt.
- Phẩm chất trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

- GD NSTLVM: Tôn trọng người lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : + Kế hoạch bài dạy, Bài giảng điện tử;

+ SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh: SGK, vở ôli...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	

2'	1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học, gọi mở HS bước vào hoạt động bài học.	- GV cho học sinh hát và vận động theo nhạc. - Gv dẫn dắt giới thiệu bài mới.	- HS quan sát và lắng nghe bài hát. - HS lắng nghe.	Máy chiếu
10'	2. Sinh hoạt cuối tuần:			
	*HD1: Đánh giá kết quả cuối tuần. - Mục tiêu: + HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.	- GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. + Kết quả sinh hoạt nề nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)	- Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - HD nhóm 2. - HS nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1HS nêu lại nội dung.	Máy chiếu
	*HD2: Kế hoạch tuần tới - Mục tiêu: + HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.	- GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nề nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	*HD nhóm 4 - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.	Máy chiếu

10'	3. Sinh hoạt chủ đề.			
	Hoạt động 1: Thực hiện hoạt động “Cùng làm nên kỉ niệm” theo kế hoạch đã xây dựng - Mục tiêu: <i>HS thực hiện hoạt động theo bản kế hoạch.</i>	- GV mời HS họp tổ để xác định một lần nữa những việc cần làm: + Duyệt lại nhiệm vụ của từng người. + Duyệt lại trang phục, phương tiện. + Ban truyền thông sẵn sàng làm việc... - GV hướng dẫn các tổ thực hiện hoạt động của mình. - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi thực hiện hoạt động bằng một số hình thức: + Sử dụng phương pháp viết lên bìa. + Thu âm giọng nói. + Quay đoạn phim ngắn; + Vẽ tranh;... - GV chốt: Kỉ niệm được lưu lại không chỉ qua kết quả hoạt động mà chính là từ những khoảnh khắc thực hiện hoạt động. MR- Cả lớp cùng chụp ảnh và hô to: “Cùng làm nên kỉ niệm”. - GV khuyến khích HS lựa chọn thêm các hoạt động khác để thực hiện dần, trong đó có hoạt động	- HS làm việc nhóm. - HS lắng nghe. - HS trình diễn. - HS bình chọn. - HS lắng nghe, tiếp thu.	Máy chiếu

		diễn ra ngoài phạm vi nhà trường: + Đi xem phim. + Đến thăm nhà một người bạn trong lớp. 		
10'	Kĩ năng PCCC	Nêu hậu quả khi xảy ra cháy nổ 1. Hỏa hoạn có thể gây ra thiệt hại đáng kể về tài sản 2. Chấn thương và tử vong Bỏng và ngạt khói là hai trong số những nguyên nhân phổ biến nhất gây thương tích trong các vụ cháy. 3. Chấn thương tinh cảm, gây tổn thương tinh thần, dẫn đến lo lắng, trầm cảm và rối loạn căng thẳng 4. Gây ô nhiễm môi trường cấp, cục bộ hoặc lâu dài; ở mức độ nghiêm trọng có thể trở thành sự cố môi trường hoặc thảm họa môi trường. 5. Tổn thất tài chính	HS thảo luận, trình bày bằng tranh vẽ, thông tin, tư liệu mà mình đã tìm hiểu (công dân số)	
3'	3. Vận dụng - Trải nghiệm			
	- Mục tiêu: + <i>Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh</i>	- GV hướng dẫn HS: Lựa chọn thêm các hoạt động khác để thực hiện dần, trong đó có hoạt động diễn ra ngoài phạm vi nhà trường như đi xem phim với nhau, đến thăm nhà một người bạn trong lớp,...	- HS lắng nghe và thực hiện	Máy chiếu

	<i>khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</i>	- GD NSTLVM: Tôn trọng người lao động. - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm	
--	--	---	---------------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....